

Số: /BC-CTK

Cần Thơ, ngày tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2024

Kinh tế thế giới đã trải qua một năm với rất nhiều bất ổn, cùng những biến động khó lường. Căng thẳng địa chính trị kéo dài, xu hướng toàn cầu hóa đảo ngược, các kịch bản xoay quanh cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ cùng nhiều sự kiện kinh tế - chính trị khác đã khiến bức tranh kinh tế vốn đã phân hóa lại trở nên ngày càng phức tạp hơn. Ở trong nước, nền kinh tế có độ mở lớn, song năng lực cạnh tranh quốc tế còn hạn chế và tiếp tục chịu tác động mạnh bởi các diễn biến của tình hình thế giới cùng với tình hình thiên tai, khí hậu biến đổi thất thường, bão Yagi đổ bộ vào các tỉnh miền Bắc đã gây thiệt hại nặng nề về người, tài sản và sản xuất, kinh doanh tại các địa phương miền Bắc. Trước tình hình đó, Thành phố triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Chính phủ như thuế, lãi suất ngân hàng, tiếp tục tháo gỡ hỗ trợ cho doanh nghiệp được triển khai cùng nhiều chính sách kích cầu, góp phần cho sản xuất kinh doanh dần phục hồi, phát triển ổn định hơn, nhiều tín hiệu khả quan trong tăng trưởng ở các ngành, lĩnh vực như: Sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định, các hoạt động thương mại, dịch vụ diễn ra sôi nổi, thị trường và nhu cầu người dân tăng cao, cùng với hoạt động du lịch phục hồi nhanh kéo theo doanh thu dịch vụ và ăn uống tăng vào những tháng cuối năm. Đồng thời, Thành phố đề ra nhiều giải pháp quyết liệt hơn trong đẩy nhanh thủ tục đầu tư, công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng thi công; ... Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng, các chính sách đối với người có công với cách mạng, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống vật chất tinh thần của Nhân dân được quan tâm, triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời. Kết quả cụ thể các ngành, lĩnh vực quý IV và năm 2024 như sau:

I. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

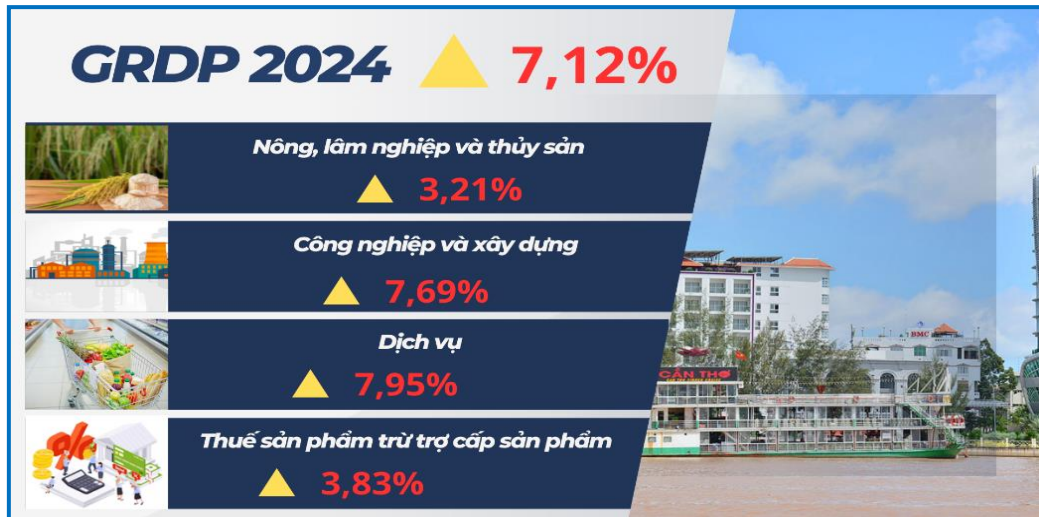
1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý IV/2024 tăng trưởng tích cực, với tốc độ ước tăng 8,87% so với cùng kỳ năm trước, đây là mức tăng cao nhất trong các quý năm 2024, (quý I tăng 4,80%, quý II tăng 6,11%, quý III tăng 8,50%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,88%, đóng góp 0,55 điểm % vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10,31%, đóng góp 3,22 điểm %; khu vực dịch vụ tăng 9,49%, đóng góp 4,90 điểm %; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,39%, đóng góp 0,20 điểm phần trăm.

Tổng sản phẩm trên địa bàn thành phố ước năm 2024 tăng 7,12% so cùng kỳ năm trước, đây là mức tăng cao nhất trong 6 năm gần đây, ngoại trừ năm 2022 - phục hồi sau đại dịch (năm 2019 tăng 5,39%; năm 2020 giảm

0,56%; năm 2021 tăng 0,11%; năm 2022 tăng 13,32% và năm 2023 tăng 5,01%). Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế ước năm 2024: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,21%, đóng góp 0,33 điểm %; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,69%, đóng góp 2,41 điểm %; khu vực dịch vụ tăng 7,95%, đóng góp 4,13 điểm %; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,83%, đóng góp 0,24 điểm %. Tốc độ tăng bình quân giai đoạn năm 2021 - 2024 tăng 6,28%. Mặc dù tăng trưởng kinh tế thành phố chưa đạt mục tiêu đã đề ra, nhưng bức tranh tăng trưởng kinh tế đã sáng hơn, Cần Thơ đã khẳng định vị trí trung tâm vùng ĐBSCL trên một số lĩnh vực.

Hình 1. Ước tính tốc độ tăng GRDP TP Cần Thơ năm 2024



Thành phố Cần Thơ là địa phương có tốc độ tăng đứng vị trí thứ 39 so với 63 tỉnh, thành phố; thứ 6/13 trong vùng ĐBSCL, đồng thời đứng hạng thứ 4/5 trong các thành phố trực thuộc Trung ương (cao hơn Hà Nội, tăng 6,52%). Mặc dù, tốc độ tăng của thành phố thấp hơn một số tỉnh vùng ĐBSCL, nhưng nếu so sánh về quy mô GRDP thì TP Cần Thơ đứng thứ 4/13 tỉnh vùng ĐBSCL (sau Long An, Kiên Giang và Tiền Giang).

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: Nhờ chủ động khắc phục khó khăn về thời tiết, xâm nhập mặn, kiểm soát dịch bệnh trên đàn vật nuôi, sản xuất nông nghiệp duy trì tăng trưởng ổn định. Ngành nông nghiệp tiếp tục thể hiện tốt vai trò trụ đỡ của nền kinh tế, vừa đáp ứng nhu cầu nội địa, đảm bảo an ninh lương thực, vừa đóng góp đáng kể cho hoạt động xuất khẩu. Giá trị tăng thêm của ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,21%, đóng góp 0,34 điểm %. Với diện tích đất trồng cây hằng năm giảm do thực hiện chủ trương chuyển đổi đất phi nông nghiệp phục vụ quá trình đô thị hóa, xây dựng nhà ở và công trình công cộng và chuyển sang trồng cây lâu năm, do đó giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp chỉ tăng 1,87% nhưng chiếm tỷ trọng 7,6% trong toàn bộ nền kinh tế và đóng góp 0,15 điểm %. Ngành khai thác và nuôi trồng thủy sản tăng 7,65% chiếm tỷ trọng 2,33% trong nền kinh tế và đóng góp vào 0,19 điểm % vào mức tăng chung.

Khu vực công nghiệp và xây dựng: Giá trị tăng thêm ước tính năm 2024 tăng 7,69%, đóng góp 2,41 điểm %, trong đó lĩnh vực công nghiệp tăng 7,13%

và đóng góp 1,82 điểm %; xây dựng tăng 10,16% so cùng kỳ, đóng góp 0,59 điểm %.

Công nghiệp: Lĩnh vực công nghiệp đóng vai trò quan trọng tăng trưởng khá tốt (+7,13%), cao hơn mức tăng 2,20% của cùng kỳ năm 2023. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đóng vai trò chủ lực và chiếm tỷ trọng trên 90% giá trị công nghiệp toàn ngành, với tốc độ tăng 7,25% so cùng kỳ. Nhiều doanh nghiệp đang đẩy mạnh sản xuất để có đủ hàng hóa cung ứng ra thị trường trong dịp lễ, Tết sắp tới, đặc biệt là những doanh nghiệp sản xuất và chế biến thực phẩm,... tình hình xuất khẩu thủy sản khá thuận lợi (chủ yếu tôm và cá tra phi lê tăng), nhiều doanh nghiệp ký được hợp đồng xuất khẩu thủy sản sang thị trường Pháp, Trung Quốc, Đài Loan, Singapore, Thái Lan,...; xuất khẩu nông sản, rau củ quả tăng cao so với cùng kỳ. Các doanh nghiệp đã chú trọng đổi mới công nghệ, tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm, tăng sức cạnh tranh sản phẩm hàng hóa trên thị trường xuất khẩu. Hiện nay, xuất khẩu gạo có nhiều thuận lợi khi Chính phủ một số nước cắt giảm thuế nhập khẩu gạo giúp cho hoạt động xuất khẩu gạo sang các nước bắt đầu tăng tốc những tháng cuối năm 2024. Một số doanh nghiệp xay xát trên địa bàn nhận được hợp đồng sản xuất để xuất khẩu ủy thác (ước năm 2024 sản lượng gạo sản xuất đạt trên 4,3 triệu tấn, tăng 3,5% so với cùng kỳ).

Bên cạnh đó, giá trị tăng thêm ngành sản xuất trang phục ước năm 2024 tăng khá cao (+67,04%), do ngành may mặc ký được một số hợp đồng xuất khẩu nên sản lượng sản phẩm sản xuất và gia công tăng cao so với cùng kỳ; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 37,44%, do đơn đặt hàng tăng cao, doanh nghiệp tăng cường sản xuất để có đủ lượng hàng cung ứng cho đối tác; ngành in và sao chép bản ghi các loại tăng 15,08%, do nhu cầu in ấn phục vụ cho sản xuất, mua sắm tiêu dùng tăng, nhiều đơn vị sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ đặt hàng in ấn lịch để biếu tặng khách hàng trong dịp năm mới sắp tới, vì vậy sản xuất tăng;... Tuy nhiên, vẫn còn một số ngành gặp khó khăn nên tốc độ giá trị tăng thêm tăng thấp so cùng kỳ như: Ngành dệt tăng 1,71%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 1,60%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 1,48%;...

Xây dựng: Giá trị tăng thêm ngành xây dựng ước năm 2024 tăng 10,16% so cùng kỳ, đóng góp 0,59 điểm %, trong đó ngành xây dựng nhà vẫn còn gặp nhiều khó khăn nên ước năm 2024 giảm 12,30%, do chủ yếu xây dựng những công trình chuyển tiếp từ năm trước, chưa nhiều dự án mới được khởi công, tình hình khan hiếm cát san lấp đẩy giá nguyên liệu cát lên cao, điều này đã ảnh hưởng đến xây dựng nhà ở khu vực dân cư; ngành xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng có mức tăng khá cao, gấp gần 2 lần so với cùng kỳ năm 2023. Hiện nay, thành phố đang chỉ đạo các đơn vị thi công thực hiện quyết liệt các dự án trọng điểm của thành phố. Một số dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị và hoàn thiện thủ tục ban đầu sẽ khởi công trong thời gian tới, như: Dự án xây dựng Trụ sở Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ, Dự án xây dựng Khu hành chính thành phố Cần Thơ.

Khu vực dịch vụ: Với nhiều chương trình kích cầu tiêu dùng được các ngành và các địa phương triển khai, đáp ứng kịp thời nhu cầu mua sắm đa dạng

của người dân, nhất là việc thu hút khách du lịch tham quan và trải nghiệm các mô hình mới đã giúp các hoạt động thương mại, du lịch, dịch vụ và vận tải duy trì tăng trưởng ổn định, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ.

Giá trị tăng thêm của khu vực dịch vụ ước năm 2024 tăng 7,95%, đóng góp 4,13 điểm %. Một số ngành đóng góp lớn vào tốc độ tăng chung của khu vực 3, với tốc độ tăng trên 10% như sau: Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy tăng 11,25%; vận tải kho bãi tăng 10,29%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 12,48%; hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 12,28%; hoạt động dịch vụ khác tăng 10,43%;...

Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,83% và đóng góp 0,24 điểm % vào mức tăng trưởng chung của nền kinh tế thành phố.

Cơ cấu GRDP: Ước quy mô GRDP năm 2024 đạt 133.064,73 tỷ đồng, tăng 13.687,76 tỷ đồng và tăng 11,47% so với năm 2023, chiếm tỷ trọng 9,44% trong vùng ĐBSCL. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 13.257,51 tỷ đồng, chiếm 9,96%; khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 41.084,21 tỷ đồng, chiếm 30,88%; khu vực dịch vụ đạt 70.684,23 tỷ đồng, chiếm 53,12%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 8.038,78 tỷ đồng, chiếm 6,04%.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) Nông nghiệp

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024, Thành phố Cần Thơ tiếp tục phát triển vườn cây ăn trái theo hướng quy hoạch vùng chuyên canh, chất lượng cao, tạo mối liên kết tập trung quy mô phù hợp, nhằm thúc đẩy tăng tính cạnh tranh sản phẩm trái cây trên thị trường, từng bước khai thác lợi thế tiêu thụ nội địa, chế biến xuất khẩu và phát triển du lịch sinh thái. Nuôi trồng thủy sản phát triển khá do nhu cầu các sản phẩm thủy sản chủ yếu cá tra; tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn do giá nguyên vật liệu ở mức cao.

Cây lúa: Tổng diện tích gieo trồng được 212.614 ha, giảm 1,67% so với năm 2023, tương ứng giảm 3.602 ha. Trong đó, diện tích gieo trồng lúa đông xuân được 72.813 ha, giảm 2.215 ha so với cùng kỳ; lúa hè thu 71.280 ha, giảm 1.676 ha; lúa thu đông 68.521 ha, tăng 290 ha. Năng suất lúa cả năm ước đạt 62,98 tạ/ha, giảm 0,03% so với năm 2023, bằng 0,02 tạ/ha; sản lượng lúa ước đạt 1.339.037 tấn, giảm 1,70% so với cùng kỳ.

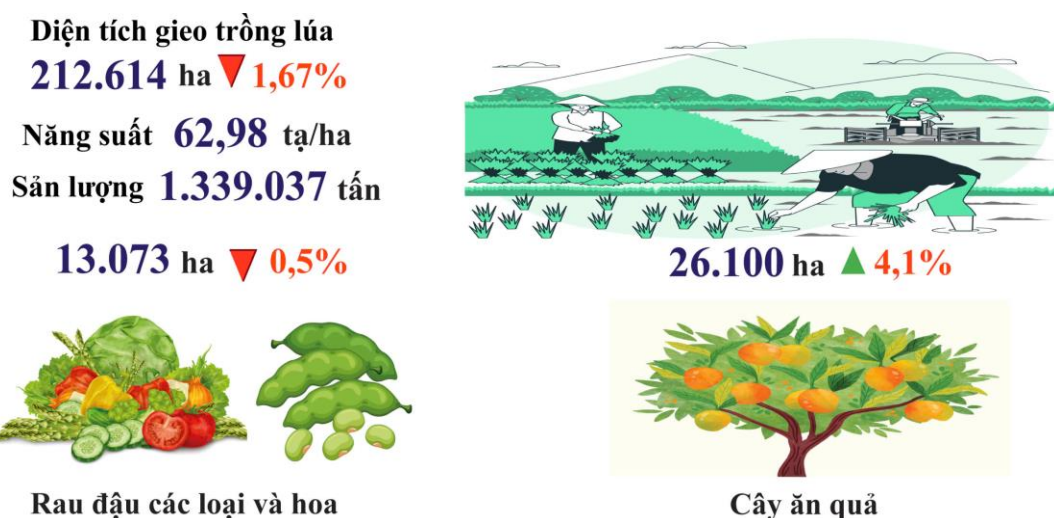
Diện tích, năng suất, sản lượng lúa giảm so với cùng kỳ 2023, do người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng những diện tích lúa kém hiệu quả chuyển qua trồng cây rau màu và cây ăn trái. Một số giống lúa trong giai đoạn trổ bông gặp phải thời tiết nắng nóng, đến giai đoạn thu hoạch làm cho bông lúa không được chắc hạt, nặng bông từ đó làm ảnh hưởng tới năng suất chung của toàn thành phố.

Cây hàng năm khác: Tổng diện tích cây hàng năm khác đạt 14.891 ha, giảm 4% so cùng kỳ năm 2023. Trong đó, diện tích gieo trồng cây rau, đậu các loại và hoa ước đạt 13.073 ha, giảm 0,5% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng cây hàng năm ước đạt 191.266 tấn, giảm 0,69% so với cùng kỳ. Nguyên nhân giảm là do bà con nông dân chuyển đổi mục đích cây trồng. Bên cạnh đó, do

ảnh hưởng của thời tiết diễn biến phức tạp nắng nóng nên bà con nông dân thay đổi lịch sản xuất không xuống giống các loại rau màu như mọi khi để giảm thiểu thiệt hại do thời tiết. Giá cả rau màu vào một số thời điểm không ổn định so với cùng kỳ năm trước nên người dân chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ trồng màu sang trồng cây lâu năm và quá trình đô thị hóa.

Cây lâu năm: Tổng diện tích cây lâu năm đạt 27.417 ha, tăng 3,86% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, diện tích cây ăn quả sơ bộ năm 2024 đạt 26.100 ha, chiếm 95,2% trong tổng diện tích cây lâu năm, tăng 4,1% so với cùng kỳ. Sản lượng cây lâu năm đạt 257.777 tấn, tăng 10,75% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng cây ăn quả là 249.936 tấn, tăng 11,01% so cùng kỳ 2023. Sản lượng năm 2024 tăng cao là do những diện tích trồng mới, chuyển đổi từ đất trồng màu sang cây ăn quả từ các năm trước, sang năm nay đã vào giai đoạn thu hoạch rộ. Nhà vườn được ngành Nông nghiệp hỗ trợ về kỹ thuật chăm sóc cây trồng nên ngày càng tiếp cận được các kỹ thuật tiên tiến. Bên cạnh đó, do bà con phun thuốc kích thích cho trái mùa nghịch nhiều vụ trong năm để tranh thủ bán giá cao nên sản lượng tăng mạnh hơn cùng kỳ năm 2023.

Hình 2. Tổng diện tích gieo trồng cây hằng năm và cây lâu năm 2024
(So với cùng kỳ)



Diện tích cây ăn trái ngày càng mở rộng, hình thành vùng sản xuất tập trung cây ăn trái chủ lực, các sản phẩm đặc trưng có thương hiệu với diện tích 12.673 ha, đạt sản lượng gần 140 nghìn tấn gồm các loại cây trồng như: Dâu Hạ Châu Phong Điền, Sầu Riêng, Xoài Cát Hòa Lộc Sông Hậu, Nhân, Vú sữa Phong Điền. Diện tích, sản lượng không ngừng gia tăng qua các năm nhờ áp dụng tiến bộ kỹ thuật, tăng cường sử dụng giống mới. Thành phố có trên 662 ha cây ăn trái sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và tương đương.

Chăn nuôi: Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn thành phố Cần Thơ không xảy ra dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, tạo điều kiện thuận lợi cho ngành. Chăn nuôi chuyên biến rõ nét về tổ chức sản xuất, chăn nuôi trang trại, tập trung theo chuỗi khép kín, an toàn sinh học. Ước tính năm 2024, tổng đàn heo hiện có 131.767 con, tăng 1,46% so với cùng kỳ; đàn trâu 253 con, giảm 3,07%; đàn

bò 3.774 con, tăng 16,70% so với cùng kỳ; gia cầm 2.449 nghìn con, giảm 1,18% so với cùng kỳ.

Sản phẩm chăn nuôi: Quý IV năm 2024, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng ước tính 4.926 tấn, tăng 11,45% so với cùng kỳ; thịt trâu 10 tấn, bằng so với cùng kỳ; thịt bò 198 tấn, giảm 0,5% so với cùng kỳ; thịt gia cầm 3.327 tấn, tăng 10,77%; sản lượng trứng gia cầm 48.352 nghìn quả, tăng 10,08%. Tính chung năm 2024; sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 22.256 tấn, tăng 5,60% so với cùng kỳ; thịt trâu 46 tấn, tăng 2,22%; thịt bò 457 tấn, tăng 1,33% và thịt gia cầm 10.542 tấn, tăng 10,88%; sản lượng trứng gia cầm 149.661 nghìn quả, tăng 14,42%.

b) Lâm nghiệp

Số lượng cây lâm nghiệp phân tán trồng mới năm 2024 là 627 nghìn cây, giảm 6,36% so với cùng kỳ năm 2023, do quá trình đô thị hóa đang được đẩy mạnh, diện tích đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp. Cây phân tán chủ yếu trồng để lấy bóng mát ở gần nhà, trường học và hai bên đường lộ, nhu cầu trồng cây phân tán lấy củi, gỗ tạp trong hộ nhân dân ngày càng giảm, do giá cả không cao, lợi ích kinh tế thấp, hộ dân phá cây gỗ tạp để trồng cây ăn quả.

Sản phẩm khai thác lâm nghiệp năm 2024 so với cùng kỳ năm trước tăng, giảm không đồng đều: Gỗ tăng 3,89%; củi giảm 20,49%; tre tăng 52,71%; trúc tăng 29,57%; măng tăng 29,47%, lá dứa nước tăng 12 nghìn lá.

c) Thủy sản

Diện tích thả nuôi thủy sản ước tính năm 2024 (không bao gồm diện tích sản xuất giống) ước đạt 5.353 ha, giảm 4,24% so với cùng kỳ.

Tổng sản lượng thủy sản quý IV/2024 ước tính đạt 83,86 nghìn tấn (chủ yếu sản lượng cá), tăng 3,68% so quý III/2023, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 81,07 nghìn tấn, tăng 4,01%; sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 2,80 nghìn tấn, giảm 5,09%. Tính chung cả năm 2024, tổng sản lượng thủy sản ước tính đạt 267,52 nghìn tấn, tăng 4,90% so với năm 2023, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 259,36 nghìn tấn, tăng 4,91%; sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 8,16 nghìn tấn, tăng 4,44% so với cùng kỳ năm 2023.

3. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp những tháng cuối năm tiếp tục khởi sắc; các doanh nghiệp nỗ lực hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm cũng như chuẩn bị hàng hóa phục vụ tiêu dùng cuối năm. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) quý IV/2024 tăng 10,68% so với cùng kỳ năm trước¹. Tính chung cả năm 2024, chỉ số IIP tăng 8,06% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,73%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng Mười Hai ước tính tăng 3,73% so với tháng trước và tăng 15,86% so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,99% và tăng 18,67%; sản xuất và phân phối điện tăng 2,10% và tăng 2,10%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác

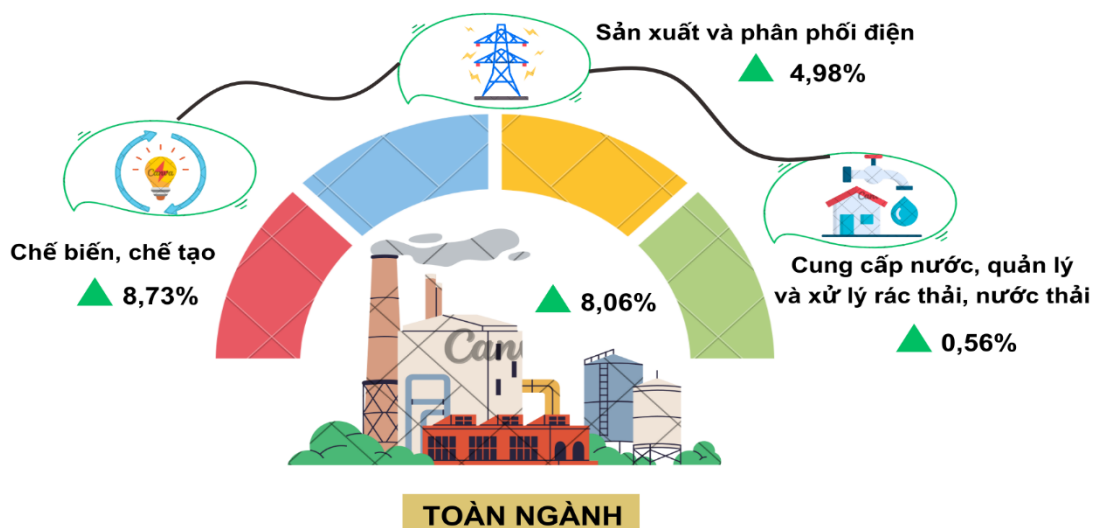
¹ Chỉ số IIP quý I tăng 8,19%; quý II tăng 2,25% và quý III tăng 11,24%.

thải, nước thải tăng 3,58% và giảm 4,32%.

Ước tính quý IV/2024, chỉ số IIP tăng 10,68% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,42%; sản xuất và phân phối điện tăng 1,82%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,82%. Một số ngành IIP quý IV tăng khá so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 46,43%; Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 32,13%; Sản xuất trang phục tăng 31,99%; Sản xuất kim loại tăng 23,07%; Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 11,41%; ... Ba ngành IIP giảm so với cùng kỳ: Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu giảm 14,46%; Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu giảm 37,47% và Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 38,08%.

Tính chung năm 2024, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,06% so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,73%; sản xuất và phân phối điện tăng 4,98%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,56%. Trong năm nay, một số ngành chế biến, chế tạo có chỉ số IIP tăng khá cao so với năm trước: Sản xuất trang phục tăng 53,72%; Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 37,32%; Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 30,40%; Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 19,94%; Sản xuất đồ uống tăng 6,41%. Tuy nhiên, một số ngành chế biến, chế tạo chỉ số IIP giảm so với năm trước: Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 3,09%; Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu giảm 5,85%; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 13,50% và Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu giảm 38,14%.

Hình 3. Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2024 (so với cùng kỳ năm trước)



Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực năm 2024 tăng cao so với cùng kỳ, cụ thể: Bao và túi (kể cả loại hình nan) to plastic khác tăng 2,6 lần²; Quần

² Các doanh nghiệp sản xuất bao bì nhựa khá thuận lợi, doanh nghiệp ký được nhiều hợp đồng cung ứng bao bì cho đối tác. Những tháng cuối năm, nhiều đại lý và đối tác tăng cường nhập hàng để phục vụ nhu cầu tiêu dùng và mua sắm cuối năm hơn, vì vậy sản xuất sản phẩm bao bì nhựa tăng cao đạt 15,5 triệu tấn và tăng 2,6 lần.

áo may sẵn tăng 74,73%³; Phân khoáng và phân hóa học NPK tăng 67,96%⁴; Thức ăn gia súc tăng 20,03%; Tôm đông lạnh tăng 12,86%⁵; Phi lê đông lạnh tăng 12,21%; Xay xát gạo tăng 3,50%; ... Bên cạnh đó, cũng có một số sản phẩm công nghiệp giảm so với cùng kỳ, cụ thể: Xi măng giảm 1,57%; Bia đóng lon giảm 7,11%; Nước yến và nước bổ dưỡng khác giảm 12,52% và Thức ăn thủy sản giảm 25,78%.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 12/2024 giảm 3,92% so với tháng trước và tăng 11,44% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm 2024, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,75% so với năm 2023, trong đó một số ngành sản xuất có chỉ số tiêu thụ tăng cao: Bao và túi (kể cả loại hình nan) to plastic khác tăng 2,5 lần; Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 69,36% (nhận được nhiều đơn đặt hàng từ đối tác); Sản xuất trang phục tăng 34,42%; Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 30,42%; In, sao chép bản ghi các loại tăng 17,65%⁶; ... Một số ngành sản xuất có chỉ số tiêu thụ giảm: Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia giảm 0,74%⁷; Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản giảm 6,75%; Sản xuất sắt, thép, gang giảm 6,98%; Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu giảm 8,55%; Sản xuất giày dép giảm 45,63%.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm cuối năm 2024 tăng 7,03% so với cùng kỳ năm trước, trong đó một số ngành có chỉ số tồn kho tăng cao: Sản xuất đồ uống; Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu; Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; Sản xuất chế biến thực phẩm; ... Một số ngành công nghiệp có chỉ số tồn kho giảm: Xay xát và sản xuất bột thô giảm 3,45%⁸; Sản xuất sản phẩm thuốc lá giảm 10,57%; Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 18,19%; Sản xuất trang phục giảm 39,53% (một số doanh nghiệp may mặc gia công sản phẩm cho đối tác nước ngoài, lượng hàng tồn kho tại doanh nghiệp may giảm khi đến thời hạn bàn giao sản phẩm cho khách hàng theo hợp đồng đã ký kết); ...

Chỉ số sử dụng lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp ước tháng 12/2024 giảm 0,12% so với tháng trước và tăng 1,99% so với

³ Trong năm 2024, sản phẩm quần áo may sẵn đạt hơn 7 triệu cái, nhiều doanh nghiệp ký được hợp đồng xuất khẩu sang thị trường Mỹ, EU, ... các đơn hàng sản xuất đến hết quý IV/2024 và những tháng đầu năm 2025.

⁴ Do doanh nghiệp ký được hợp đồng xuất khẩu sang thị trường mới, năm 2024 giá cả phân bón giảm nhẹ và ổn định hơn, nhu cầu tiêu thụ phân bón trên thị trường nội địa tốt hơn, vì vậy sản xuất phân bón đạt 1,5 triệu tấn.

⁵ Tình hình xuất khẩu thủy sản vẫn tiếp tục trên đà phục hồi, nhiều doanh nghiệp nhận được đơn hàng xuất khẩu sang thị trường Pháp, Trung Quốc, Đài Loan, Singapor, Thái Lan, ... Thêm vào đó, những tháng cuối năm, nhu cầu tiêu dùng sản phẩm thủy sản tăng cao, nhiều đại lý tăng cường nhập hàng sản phẩm thủy sản chế biến sẵn để phục vụ nhu cầu khách hàng trong dịp Tết Nguyên đán sắp tới tăng cao, vì vậy sản xuất sản phẩm thủy sản tăng.

⁶ Từ đầu năm đến nay, doanh nghiệp in ấn vẫn duy trì mức ổn định, kết nối tốt với khách hàng truyền thống, các đơn hàng mang tính chất mùa vụ được ký kết. Những tháng cuối năm, nhu cầu in ấn tăng cao, doanh nghiệp nhận được các đơn hàng in lịch để phục vụ nhu cầu biếu tặng của khách vào dịp năm mới sắp tới, vì vậy tiêu thụ sản phẩm ngành in ấn tăng cao.

⁷ Năm 2024, doanh nghiệp sản xuất bia đối mặt với nhiều khó khăn thách thức từ thị trường, sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bia chịu sự chi phối và phân bổ từ tập đoàn tổng công ty, doanh nghiệp không tự chủ trong việc sản xuất và kinh doanh.

⁸ Đơn vị nhận được đơn hàng sản xuất gạo để xuất khẩu ủy thác; nhiều đại lý tăng cường nhập gạo để phục vụ nhu cầu tiêu dùng vào dịp Tết nguyên đán sắp tới, vì vậy lượng hàng tồn kho ngành xay xát giảm.

cùng kỳ. Tính chung cả năm 2024, chỉ số sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp tăng 3,55% so với năm 2023, trong đó doanh nghiệp nhà nước tăng 1,92%; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm 6,19%; doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 18,30%.

4. Đầu tư và xây dựng

Quyết tâm hoàn thành mục tiêu kế hoạch đã đặt ra trong năm 2024, thành phố đã thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ nhằm đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án. Tuy nhiên, do còn nhiều khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác chuẩn bị đầu tư, công tác thi công xây dựng cũng như sự phối hợp giữa các chủ đầu tư, các sở ngành, địa phương, tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển trên địa bàn đạt 30.054,59 tỷ đồng, tăng 5,35% so với năm 2023.

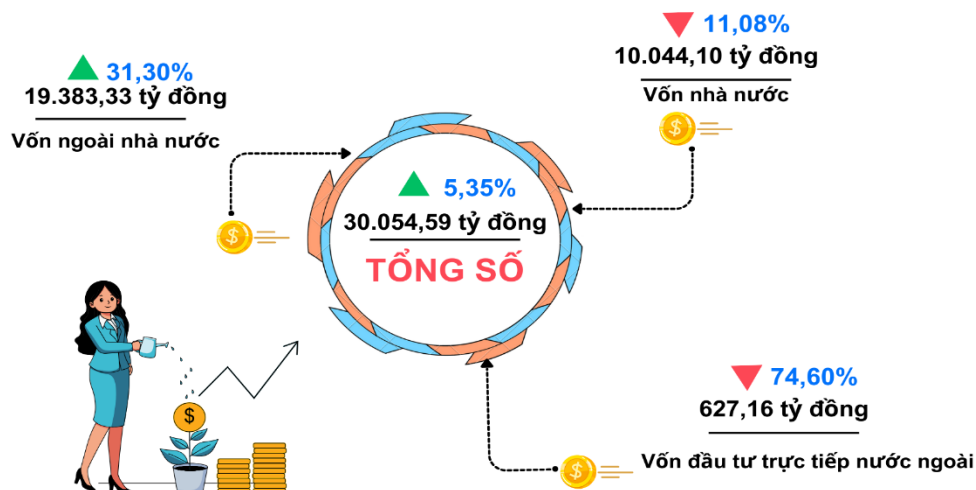
a) Thực hiện vốn đầu tư

Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn Thành phố quý IV/2024 ước tính đạt 9.207,45 tỷ đồng, tăng 29,69% so với quý III và tăng 12,71% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Vốn nhà nước đạt 3.571,58 tỷ đồng, tăng 0,07%; vốn ngoài nhà nước đạt 5.533,06 tỷ đồng, tăng 40,04% và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 102,81 tỷ đồng, giảm 84,16% so với cùng kỳ. Chia theo khoản mục đầu tư, trong đó: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản ước đạt 5.360,10 tỷ đồng, tăng 24,34% so với quý III và tăng 9,50% so với cùng kỳ năm trước; vốn sửa chữa lớn, nâng cấp tài sản đạt 1.850,89 tỷ đồng, tăng 42,33% và tăng 5,45%.

Tính chung cả năm 2024, vốn đầu tư phát triển trên địa bàn đạt 30.054,59 tỷ đồng, tăng 5,35% so với năm 2023, trong đó: Vốn nhà nước đạt 10.044,10 tỷ đồng, giảm 11,08%; vốn ngoài nhà nước đạt 19.383,33 tỷ đồng, tăng 31,30%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 627,16 tỷ đồng, giảm 74,60%.

Hình 4. Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn Thành phố năm 2024

(so với cùng kỳ năm trước)



Chia theo khoản mục đầu tư: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản đạt 17.466,94 tỷ đồng, chiếm 58,12% tổng vốn đầu tư và giảm 0,87% so với năm trước; vốn mua sắm tài sản cố định dùng cho sản xuất đạt 1.605,99 tỷ đồng, chiếm 5,34% và giảm 69,24%; vốn sửa chữa lớn, nâng cấp tài sản đạt 5.421,43 tỷ đồng, chiếm 18,04% và giảm 0,08%;...

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý quý IV/2024 ước đạt 2.781,37 tỷ đồng, tăng 29,03% so với quý trước và tăng 12,62% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp thành phố ước đạt 1.764,26 tỷ đồng, tăng 17,38% so với quý trước và giảm 8,84% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp quận, huyện ước đạt 1.017,11 tỷ đồng, tăng 55,85% so với quý trước và tăng 90,34% so với cùng kỳ.

Tính chung cả năm 2024, vốn thực hiện ước đạt 8.255,46 tỷ đồng, tăng 7,48% so với năm 2023 và bằng 86,66% kế hoạch năm. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp thành phố ước đạt 5.505,77 tỷ đồng, giảm 2,29% so với năm trước và đạt 87,96% kế hoạch năm; vốn ngân sách nhà nước cấp quận, huyện ước đạt 2.749,69 tỷ đồng, tăng 34,40% so với năm trước và đạt 84,17% kế hoạch năm.

Tình hình thực hiện các dự án trọng điểm và dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn thành phố:

Dự án trọng điểm của Trung ương trên địa bàn Thành phố: (1) Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, giai đoạn 1, dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ, do Ban Quản lý dự án làm chủ đầu tư, có tổng mức đầu tư 9.845 tỷ đồng, được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách Trung ương và địa phương. Kế hoạch vốn năm 2024 là 1.500 tỷ đồng. Đơn vị thi công đang tập trung nhân lực, vật lực quyết liệt thi công các mũi cầu, đường công vụ và xử lý nền đất yếu để đảm bảo tiến độ của dự án. Chủ đầu tư đang tiếp tục liên hệ về nguồn cát san lấp từ những địa phương lân cận để chủ động nguồn cát san lấp từ đây đến cuối năm; (2) Dự án thành phần đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn ngang thành phố Cần Thơ - Hậu Giang, có tổng mức đầu tư hơn 10.370 tỷ đồng và chỉ có 1 gói thầu xây lắp. Đơn vị thi công tăng cường máy móc thiết bị để dự án sớm hoàn thành theo như kế hoạch đề ra.

Một số Dự án trọng điểm sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn thành phố: (1) Dự án phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị (dự án 3), có tổng mức đầu tư hơn 9.167 tỷ đồng, được thực hiện bằng nguồn vốn ODA, do Ban Quản lý ODA làm chủ đầu tư. Kế hoạch vốn năm 2024 được giao 1.875,8 tỷ đồng. Ngày 30/6/2024 vừa qua, Dự án 3 kết thúc hiệp định với ngân hàng thế giới. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn tiếp tục thi công ở những gói thầu chưa hoàn thiện; (2) Dự án đường vành đai phía Tây nối liền quốc lộ 91 và quốc lộ 61C, dự án do Sở Giao thông vận tải thành phố làm chủ đầu tư, có tổng mức đầu tư 3.837,7 tỷ đồng. Kế hoạch vốn năm 2024 được giao 310 tỷ đồng (đã điều chỉnh), Dự án đang chờ điều chỉnh tổng mức đầu tư, nguyên nhân do giá đất tăng cao, dự án đã bị vượt chi phí giải phóng mặt bằng đã được duyệt dẫn đến vượt tổng mức đầu tư ban đầu; (3) Dự án nâng cấp và mở rộng đường tỉnh 921, tổng mức đầu tư trên 821 tỷ đồng, do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng làm chủ đầu tư, kế hoạch vốn năm 2024 được phân bổ trên 199 tỷ đồng. Đây là một trong những dự án chậm tiến độ của thành phố, nguyên nhân chính là do công tác giải phóng mặt bằng còn nhiều vướng mắc, tiến độ thi công đến nay đạt khoảng 50%, thành phố vừa cho

phép gia hạn thời gian hoàn thành dự án đến năm 2025. Đường tỉnh 921 khi hoàn thành sẽ tạo trục ngang trục dọc, nối quốc lộ 91 đến đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng; (4) *Dự án khu tái định cư huyện Cờ Đỏ tại ấp Thới Hoà B thị trấn Cờ Đỏ*, tổng mức đầu tư khoảng 20 tỷ đồng, do UBND huyện Cờ Đỏ làm chủ đầu tư. Đơn vị thi công đã cơ bản hoàn thành các hạng mục như san lấp mặt bằng, xây dựng đường giao thông, vỉa hè, hệ thống cấp nước, chiếu sáng, phòng cháy chữa cháy tiến độ tổng thể khoảng 90%, phần đấu sẽ bàn giao trong tháng 12/2024 để phục vụ việc bố trí tái định cư cho các trường hợp bị ảnh hưởng bởi dự án xây dựng đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng; (5) *Dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 91 đoạn từ Km0 đến Km7*, dự án có tổng mức đầu tư hơn 7.237 tỷ đồng, do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng làm chủ đầu tư. Dự án có 5 gói thầu, đến nay, quận Ninh Kiều và quận Bình Thủy đã thực hiện công tác đo đạc, kiểm đếm, lập hồ sơ áp giá và giải quyết các thủ tục pháp lý về đất. Những ngày cuối tháng 11/2024 vừa qua, UBND thành phố vừa ra quyết định ứng trước hơn 410 tỷ đồng kế hoạch vốn, dự kiến sẽ khởi công trong quý II/2025.

Ngoài những dự án nêu trên, thành phố còn một số dự án trọng điểm đã được phê duyệt, đang trong giai đoạn chuẩn bị và hoàn thiện thủ tục ban đầu sẽ khởi công trong thời gian tới, như: Dự án xây dựng Trụ sở Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ, Dự án xây dựng Khu hành chính thành phố Cần Thơ; Dự án xây dựng Thư viện thành phố Cần Thơ,...

Về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Tháng 12 năm 2024, thành phố Cần Thơ chưa cấp mới dự án. Lũy kế 12 tháng, thành phố cấp mới 03 dự án, vốn đăng ký 0,62 triệu USD; tăng vốn 01 dự án, vốn tăng thêm 0,36 triệu USD; chấm dứt hoạt động 02 dự án, vốn đăng ký 12,15 triệu USD. Lũy kế đến nay, hiện có 81 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 2.219,74 triệu USD (Trong Khu Công nghiệp 29 dự án, tổng vốn đăng ký 612,33 triệu USD; ngoài Khu Công nghiệp 52 dự án, tổng vốn đăng ký 1.607,41 triệu USD).

Công tác giải ngân⁹: Tính đến ngày 25/12/2024, tình hình giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã giải ngân được 6.570,11 tỷ đồng (bao gồm cả tạm ứng), đạt 68,97% so với KH năm. Trong đó, các nguồn vốn đầu tư công do thành phố quản lý giải ngân được 6.540,95 tỷ đồng, đạt 68,88% so với KH năm 2024, cụ thể: Cấp thành phố giải ngân được 4.033,09 tỷ đồng, đạt 64,43%; cấp quận, huyện giải ngân được 2.537,02 tỷ đồng, đạt 77,66%.

b) Hoạt động xây dựng

Hoạt động ngành xây lắp những tháng cuối năm khá thuận lợi, đặc biệt là lĩnh vực xây dựng dân dụng, nhiều công trình xây dựng cơ bản đang đẩy nhanh tiến độ, các công trình xây dựng, cải tạo, nâng cấp hẻm, mở rộng đường giao thông nông thôn, nâng cấp đô thị đang triển khai quyết liệt và gấp rút hoàn thành để kịp đưa vào sử dụng trước thềm năm mới.

⁹ Bảng tổng hợp tình hình giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc kế hoạch năm 2024 đến ngày 25/12/2024 của Kho bạc Nhà nước Cần Thơ.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng theo giá hiện hành quý IV/2024 ước thực hiện 7.955,80 tỷ đồng, tăng 16,69% so với cùng kỳ, trong đó: Khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước 5.552,48 tỷ đồng, tăng 15,44% so với cùng kỳ; khu vực loại hình khác (xã, phường, thị trấn và hộ dân cư) 2.228,22 tỷ đồng, tăng 12,37%. Tính chung năm 2024, ước thực hiện 28.068,80 tỷ đồng, tăng 11,10% so với cùng kỳ, trong đó: Khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước 18.982,12 tỷ đồng, tăng 8,48% so với cùng kỳ, khu vực loại hình khác 8.487,16 tỷ đồng, tăng 10,78% so với cùng kỳ.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng theo giá so sánh quý IV/2024 ước thực hiện 4.773,17 tỷ đồng, tăng 17,05% so với cùng kỳ, trong đó: Công trình nhà ở 1.934,45 tỷ đồng, giảm 20,58%; công trình kỹ thuật dân dụng 1.778,35 tỷ đồng, tăng hơn 2 lần so với cùng kỳ. Tính chung năm 2024, ước thực hiện 16.794,10 tỷ đồng, tăng 10,51% so với cùng kỳ, trong đó: Công trình nhà ở 7.224,70 tỷ đồng, giảm 24,09% so với cùng kỳ; công trình kỹ thuật dân dụng 5.632,43 tỷ đồng, tăng hơn 2 lần; công trình nhà không ở 2.843,73 tỷ đồng, tăng 50,92% và hoạt động xây dựng chuyên dụng 1.093,24 tỷ đồng, tăng 9,55%.

5. Hoạt động doanh nghiệp

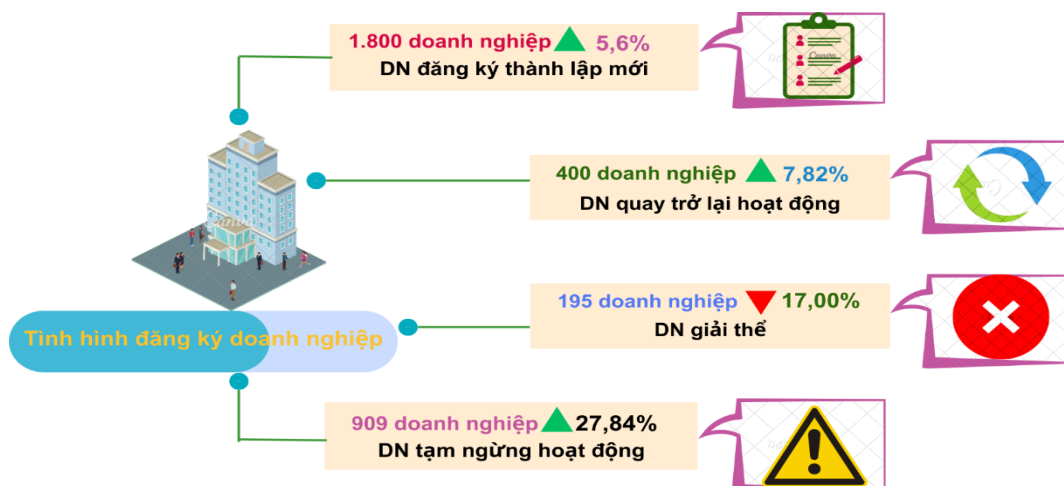
a) Tình hình đăng ký doanh nghiệp¹⁰

Ước tháng 12 năm 2024, cấp mới đăng ký kinh doanh cho 176 doanh nghiệp các loại hình, tăng 15,91% so với tháng trước, với tổng vốn đăng ký 1.012 tỷ đồng, giảm 24,47%; đăng ký hoạt động trở lại 32 doanh nghiệp, tăng 3,1% so với tháng trước; doanh nghiệp giải thể tự nguyện 22 doanh nghiệp, tăng 18,18% và đăng ký tạm ngừng hoạt động 40 doanh nghiệp, tăng 12,50%.

Lũy kế 12 tháng năm 2024, ước cấp mới 1.800 lượt hồ sơ đăng ký mới doanh nghiệp, đạt 100%KH, tăng 5,6% so với cùng kỳ, với tổng vốn 14.000 tỷ đồng, tăng 7,7%KH, tăng 8,3% so với cùng kỳ. Có 400 lượt doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 7,82% so với cùng kỳ; 195 lượt doanh nghiệp thực hiện xong hồ sơ giải thể, giảm 17,00% và 909 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng, tăng 27,84% so với cùng kỳ.

Hình 5. Tình hình doanh nghiệp 12 tháng năm 2024

(So với cùng kỳ năm trước)



¹⁰ Nguồn số liệu: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp

Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý IV/2024 so với quý trước cho thấy: Có 39% số doanh nghiệp đánh giá tốt lên; 21% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn và 40% doanh nghiệp nhận định tình hình sản xuất kinh doanh không thay đổi. Dự kiến quý I/2025 so với quý hiện tại, có 37% số doanh nghiệp đánh giá xu hướng sẽ tốt lên; 15% số doanh nghiệp đánh giá tình hình vẫn còn khó khăn và 48% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh vẫn không thay đổi.

6. Hoạt động thương mại, dịch vụ

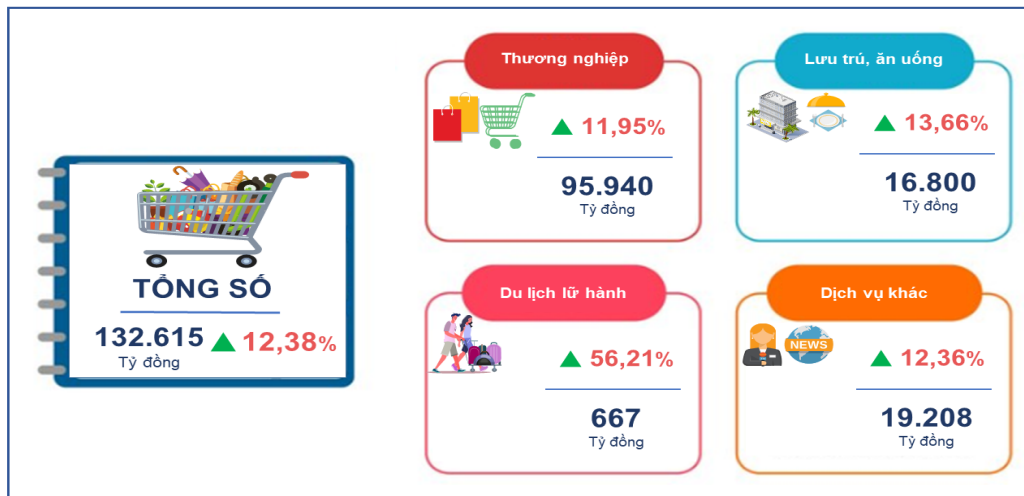
Trong năm 2024, thành phố đã tổ chức nhiều sự kiện, hội chợ thương mại và hầu hết các siêu thị, trung tâm thương mại đều thực hiện các chương trình khuyến mại giảm giá; với nhiều chương trình kích cầu tiêu dùng được các ngành và các địa phương triển khai, đáp ứng kịp thời nhu cầu mua sắm đa dạng của người dân. Hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển ổn định và duy trì tốc độ tăng doanh thu trên 11% ở các lĩnh vực, trong đó doanh thu bán lẻ chiếm tỷ trọng lớn trong khu vực này có tốc độ tăng cao 2 con số hầu hết các tháng trong năm 2024. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn ước năm 2024 tăng 12,38%, trong đó doanh thu du lịch lữ hành tăng rất cao (+56,21%) so cùng kỳ.

Tháng 12/2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 11.974,11 tỷ đồng, tăng 4,09% so với tháng trước và tăng 14,47% so với cùng kỳ năm trước¹¹. Ước tính quý IV/2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 34.783,69 tỷ đồng, tăng 4,60% so với quý trước và tăng 14,42% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 24.905,09 tỷ đồng, tăng 3,96% so với quý trước và tăng 12,69% so với cùng kỳ năm trước; lưu trú, ăn uống ước đạt 4.446,22 tỷ đồng, tăng 6,27% và tăng 19,94%; du lịch lữ hành ước đạt 134,89 tỷ đồng, giảm 39,92% và tăng 30,05%; dịch vụ khác ước đạt 5.297,48 tỷ đồng, tăng 8,38% và tăng 17,98%.

Cả năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 132.614,57 tỷ đồng, tăng 12,38% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 95.939,54 tỷ đồng, tăng 11,95% so với cùng kỳ năm trước; lưu trú, ăn uống ước đạt 16.800,04 tỷ đồng, tăng 13,66%; du lịch lữ hành ước đạt 666,54 tỷ đồng, tăng 56,21%; dịch vụ khác ước đạt 19.208,46 tỷ đồng, tăng 12,36% so cùng kỳ năm 2023.

¹¹ Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 8.561,67 tỷ đồng, tăng 3,57% so với tháng trước và tăng 12,05% so với cùng kỳ năm trước; lưu trú, ăn uống ước đạt 1.577,59 tỷ đồng, tăng 5,70% so với tháng trước và tăng 24,16% so với cùng kỳ năm trước; du lịch lữ hành ước đạt 46,44 tỷ đồng, tăng 6,51% so với tháng trước và tăng 23,46% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ khác ước đạt 1.788,42 tỷ đồng, tăng 5,19% so với tháng trước và tăng 18,39% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 6. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước năm 2024 (So cùng kỳ năm trước)



Bán lẻ hàng hóa: Tháng 12/2024, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 8.561,67 tỷ đồng, tăng 3,57% so với tháng trước và tăng 12,05% so với cùng kỳ năm trước. Ước quý IV/2024 đạt 24.905,09 tỷ đồng, tăng 3,96% so với quý trước và tăng 12,69% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu Ô tô các loại tăng cao nhất (+54,45%) so với cùng quý năm trước; kế đến là nhóm Hàng hóa khác tăng 19,06%; sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy tăng 18,84%; Lương thực, thực phẩm tăng 18,42%;... Ước năm 2024, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 95.939,54 tỷ đồng, tăng 11,95% so với cùng kỳ năm trước, trong đó có 10/12 nhóm tăng so với cùng kỳ, cụ thể: Lương thực, thực phẩm tăng 20,58%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình tăng 9,09%; vật phẩm văn hóa, giáo dục tăng 21,77%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 12,87%; ô tô các loại tăng 23,30%;...

Lưu trú, ăn uống: Doanh thu lưu trú, ăn uống tháng 12/2024 ước đạt 1.577,59 tỷ đồng, tăng 5,70% so với tháng trước và tăng 24,16% so với cùng kỳ năm trước. Ước tính quý IV/2024 đạt 4.446,22 tỷ đồng, tăng 6,27% so với quý trước và tăng 19,94% so cùng quý năm trước. Ước năm 2024 đạt 16.800,04 tỷ đồng, tăng 13,66%. Trong đó, dịch vụ lưu trú ước đạt 1.553,10 tỷ đồng, tăng 0,21% so với cùng kỳ; dịch vụ ăn uống ước đạt 15.246,94 tỷ đồng, tăng 15,24% so với cùng kỳ.

Du lịch lữ hành: Trong năm 2024, thành phố diễn ra nhiều hoạt động tạo thuận lợi cho việc thu hút được khách du lịch các tỉnh, thành trong nước và quốc tế đến tham quan, đặc biệt là chuỗi sự kiện có 15 hoạt động chính về du lịch, thể thao, văn hóa văn nghệ, thương mại... tại Tuần lễ Du lịch - Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ năm 2024. Ước doanh thu du lịch lữ hành tháng 12/2024 ước đạt 46,44 tỷ đồng, tăng 6,51% so với tháng trước và tăng 23,46% so với cùng kỳ năm trước. Ước tính quý IV/2024 đạt 134,89 tỷ đồng, giảm 39,92% so với quý trước và tăng 30,05% so cùng quý năm trước. Ước doanh thu du lịch lữ hành năm 2024 đạt 666,54 tỷ đồng, tăng 56,21%.

Dịch vụ khác: Doanh thu dịch vụ khác tháng 12/2024 ước đạt 1.788,42 tỷ đồng, tăng 5,19% so với tháng trước và tăng 18,39% so với cùng kỳ năm

trước. Ước quý IV/2024 đạt 5.297,48 tỷ đồng, tăng 8,38% so với quý trước và tăng 17,98% so cùng quý năm trước. Năm 2024, doanh thu dịch vụ khác ước đạt 19.208,46 tỷ đồng, tăng 12,36% so cùng kỳ năm 2023. Trong đó có 2 nhóm dịch vụ tăng cao so cùng kỳ: Dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng 29,76%; dịch vụ khác tăng 16,95%. Bên cạnh đó, thị trường bất động sản (BDS) Cần Thơ cuối năm 2024 đang có những dấu hiệu phục hồi tích cực sau một thời gian dài trầm lắng, doanh thu dịch vụ kinh doanh BDS tăng 3,94%;...

b) Vận tải và bưu chính chuyển phát

Hoạt động vận tải và bưu chính chuyển phát tiếp tục tăng trưởng, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của nhân dân. Tổng doanh thu hoạt động vận tải và bưu chính chuyển phát năm 2024 ước tăng 13,24% so với năm 2023, trong đó doanh thu vận tải hàng hóa chiếm cơ cấu chủ yếu, có tốc độ tăng khá cao (+14,40%) so cùng kỳ năm trước.

Trong tháng 12/2024, tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát ước đạt 580,79 tỷ đồng, tăng 2,52% so tháng trước và tăng 16,51% so cùng kỳ. Ước tính quý IV/2024 đạt 1.712,36 tỷ đồng, tăng 0,80% so quý trước và tăng 16,02% so cùng kỳ, cụ thể: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 423,09 tỷ đồng, giảm 2,93% so với quý trước và tăng 16,35% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 923,81 tỷ đồng, tăng 2,60% với quý trước và tăng 17,95% so với cùng kỳ; dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 277,65 tỷ đồng, giảm 1,46% so với quý trước và tăng 7,97% so cùng quý năm 2023; bưu chính, chuyển phát ước đạt 87,80 tỷ đồng, tăng 8,75% so với quý trước và tăng 22,17% so cùng kỳ năm trước.

Năm 2024, tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát ước đạt 6.830,45 tỷ đồng, tăng 13,24% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 1.753,58 tỷ đồng, tăng 7,23% so với cùng kỳ năm 2023; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 3.650,84 tỷ đồng, tăng 14,40% so với cùng kỳ; dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 1.126,73 tỷ đồng, tăng 17,16%; bưu chính, chuyển phát ước đạt 299,30 tỷ đồng, tăng 22,94% so cùng kỳ năm trước.

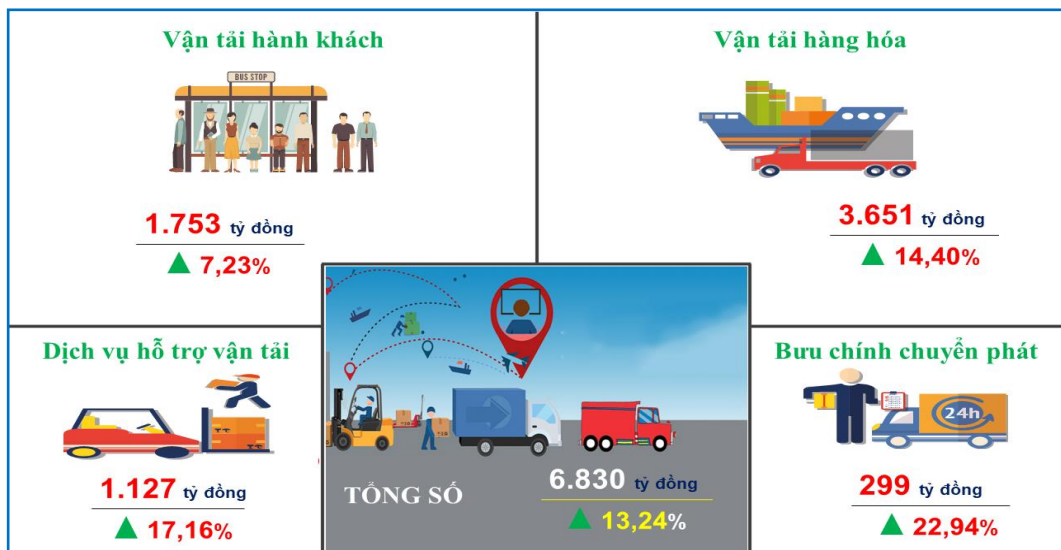
Vận tải hành khách: Số lượt hành khách vận chuyển trong tháng 12/2024 ước đạt 2.237,40 nghìn hành khách, tăng 2,02% so với tháng trước và tăng 17,39% so với cùng kỳ. Ước tính quý IV/2024, số lượt hành khách vận chuyển đạt 6.599,87 nghìn lượt hành khách, giảm 2,08% so với quý trước và tăng 15,84% so với cùng kỳ năm trước. Ước năm 2024, số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 25.015,17 nghìn hành khách, tăng 18,44% so với cùng kỳ.

Số lượt hành khách luân chuyển tháng 12/2024 ước đạt 267.641,18 nghìn lượt hành khách.km, tăng 1,58% so tháng trước, tăng 17,92% so với cùng kỳ. Ước tính quý IV/2024, số lượt hành khách luân chuyển đạt 788.718,01 nghìn lượt hành khách.km, giảm 1% so quý trước và tăng 10,47% so cùng kỳ. Ước năm 2024, số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 2.854.164,69 nghìn lượt hành khách.km, tăng 19,80% so với cùng kỳ.

Vận tải hàng hóa: Khối lượng hàng hóa vận chuyển trong tháng 12/2024, ước đạt 1.314,55 nghìn tấn, tăng 2,27% so với tháng trước và tăng 16,78% so với cùng kỳ. Ước tính quý IV/2024, khối lượng hàng hóa vận chuyển đạt 3.900,49 nghìn tấn, tăng 0,61% so với quý trước và tăng 16,73% so với cùng kỳ năm trước. Ước năm 2024, khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 16.222,36 nghìn tấn, tăng 14,33% so với cùng kỳ.

Khối lượng hàng hóa luân chuyển trong tháng 12/2024 ước tính đạt 221.195,29 nghìn tấn.km, tăng 3,39% so tháng trước, tăng 10,46% so với cùng kỳ. Ước tính quý IV/2024, khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 650.319,28 nghìn tấn.km, tăng 1,26% so với quý trước và tăng 10,47% so với cùng kỳ năm trước. Ước năm 2024, khối lượng hàng hóa luân chuyển ước tính đạt 2.682.240,43 nghìn tấn.km, tăng 10,54% so với cùng kỳ.

Hình 7. Hoạt động vận tải ước năm 2024 (So cùng kỳ năm trước)



7. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá đô la Mỹ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân quý IV/2024, tăng 3,14% và CPI bình quân năm tăng 3,50% so với cùng kỳ năm 2023. Nhằm đẩy mạnh kích cầu tiêu dùng dịp cuối năm, nhất là Tết dương lịch và Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025, Sở ngành địa phương đã làm việc với các đơn vị để bình ổn thị trường, tập trung tổ chức các chương trình khuyến mại, các chương trình kết nối cung cầu, trong đó đặc biệt chú ý liên kết vùng. Ngoài ra, phối hợp với các tỉnh, thành tạo nguồn hàng hóa dịp cuối năm, bảo đảm chất lượng hàng hóa tốt nhất cho người tiêu dùng.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 năm 2024 tăng 0,20% so với tháng trước, tăng 3,36% so với cùng kỳ năm trước, bình quân quý IV và cả năm 2024 tăng lần lượt 3,14% và 3,50% so với cùng kỳ năm 2023.

Tháng 12 năm 2024, có 05/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính có chỉ số giá tăng so với tháng trước, gồm: Văn hóa, giải trí và du lịch tăng 1,14%¹²; Giao thông tăng 0,88%¹³; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây

¹² Do tua du lịch trọn gói trong nước tăng; nhu cầu thị trường trang trí, quà tặng, đồ chơi mùa Giáng sinh có xu hướng tăng cao.

dựng tăng 0,73%¹⁴; Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,37%; Giáo dục tăng 0,01%. Bên cạnh đó, có 04/11 nhóm hàng có chỉ số giá giảm, gồm: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,15%; Bưu chính viễn thông giảm 0,15%; May mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,02%; Thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,02%. Hai nhóm hàng hóa có chỉ số giá ổn định so với tháng trước là: Đồ uống và thuốc lá; nhóm thuốc và dịch vụ y tế.

CPI bình quân quý IV/2024, tăng 3,14% so với quý cùng kỳ, trong đó có 8 nhóm hàng tăng phải kể đến: Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 11,71%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 7,97%; giáo dục tăng 7,73%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,20%, đồ uống và thuốc lá tăng 1,71%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,41%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,89%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,81%. Hai nhóm hàng có xu hướng giảm: May mặc, mũ nón và giày dép giảm 5,41%, giao thông giảm 3,79%; và có 01 nhóm hàng Bưu chính viễn thông ổn định.

CPI bình quân năm 2024, tăng 3,50% so với bình quân năm 2023. Có 5 nhóm hàng có mức tăng cao hơn so với mức tăng chung bao gồm: Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 11,23%; giáo dục tăng 7,46%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 5,79%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,28%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 3,61%. Có 03 nhóm hàng có mức tăng thấp hơn so với mức tăng chung, gồm: thuốc và dịch vụ y tế tăng 3,02%; đồ uống và thuốc lá tăng 2,16%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,12%; và có 03 nhóm hàng có CPI giảm so với năm 2023, gồm: May mặc, mũ nón và giày dép giảm 2,68%; bưu chính viễn thông giảm 0,95%; giao thông giảm 0,05%.

Các nguyên nhân tác động tăng/giảm đến giá CPI tháng 12

Chỉ số giá chung của tháng tăng 0,20%, chủ yếu tăng mạnh ở nhóm văn hóa giải trí và du lịch (tăng 1,14%) do tác động tăng giá của mặt hàng tua du lịch trọn gói trong nước tuyến Cần Thơ - Đà Lạt nhu cầu du lịch cuối năm tăng, đặc biệt tại Đà Lạt có chương trình Festival hoa nên đã thu hút nhiều khách du lịch đến tham quan. Nhóm hàng nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng cũng có chỉ số tăng đứng thứ hai trong nhóm, chỉ số tăng chủ yếu mặt hàng điện sinh hoạt tăng giá bình quân trong tháng do nhu cầu sử dụng tăng. Kế đến là nhóm giao thông cũng có chỉ số giá tăng 0,88%, chủ yếu là tăng giá của nhóm nhiên liệu (xăng dầu) có sự điều chỉnh của Liên Bộ Công thương - Tài chính.

Các nhóm có chỉ số giá giảm trong tháng như hàng ăn và dịch vụ ăn uống, may mặc mũ nón và giày dép, thiết bị đồ dùng gia đình và bưu chính viễn thông. Chỉ số giảm chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng giảm, trong khi khối lượng hàng hóa dồi dào và các mặt hàng được khuyến mãi giảm giá để kích cầu.

Chỉ số giá vàng, tháng 12/2024 giảm 1,72% so với tháng trước, tăng 37,09% so với cùng kỳ, bình quân quý IV tăng 42,30% so với cùng kỳ năm 2023, bình quân cả năm tăng 32,18% so với cùng kỳ. Giá vàng nhẫn sjc ngày 21/12/2024 trên địa bàn thành phố dao động quanh mức 8.360.000 đồng/chỉ.

¹³ Do tác động tăng giá của nhóm nhiên liệu xăng dầu các loại (+ 1,72%).

¹⁴ Chỉ số giá nước và điện sinh hoạt so với tháng trước tăng lần lượt là + 0,19% và + 1,59% do nhu cầu sử dụng tăng, dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng, do tăng giá ở công sơn tường, tăng thêm 5.000 đồng/m² do nhu cầu sửa chữa nhà ở dịp cuối năm tăng nên giá công tăng theo.

Chỉ số giá đô la Mỹ, tháng 12/2024 tăng 0,03% so với tháng trước, tăng 4,33% so với cùng kỳ, bình quân quý IV và cả năm 2024 tăng lần lượt 3,18% và 4,84% so với cùng kỳ năm 2023. Giá đô la Mỹ ngày 21/12/2024 dao động quanh mức 25.540 đồng/USD.

Hình 8. Chỉ số giá tiêu dùng CPI, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ năm 2024



8. Tài chính, ngân hàng

a) Thu, chi ngân sách

Thành phố tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu thu đạt số thu từ thuế, phí được giao, hoàn thành dự toán thu NSNN năm 2024. Chi thường xuyên sẽ ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng và các nhiệm vụ mới tăng thêm trong năm 2024, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và tiền lương, các khoản chi cho con người theo quy định chính sách tiền lương mới.

Thu ngân sách nhà nước: Tổng thu ngân sách nhà nước lũy kế thực hiện đến ngày 25/12/2024 đạt 16.364,49 tỷ đồng, bằng 83,84% dự toán HĐND thành phố giao, tăng 11,04% so với cùng kỳ. Cụ thể một số khoản thu chính như sau:

Thu nội địa đạt 11.511,71 tỷ đồng, bằng 94,92% so với dự toán HĐND thành phố giao, tăng 13,76% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh nghiệp nhà nước đạt 625,12 tỷ đồng, đạt 55,08% dự toán, giảm 38% so với cùng kỳ; từ khu vực ngoài nhà nước đạt 2.863,43 tỷ đồng, đạt 104,77% dự toán, tăng 12,63% so với cùng kỳ; khu vực đầu tư nước ngoài đạt 1.215,03 tỷ đồng, đạt 105,65% dự toán, tăng 14,75% so với cùng kỳ.

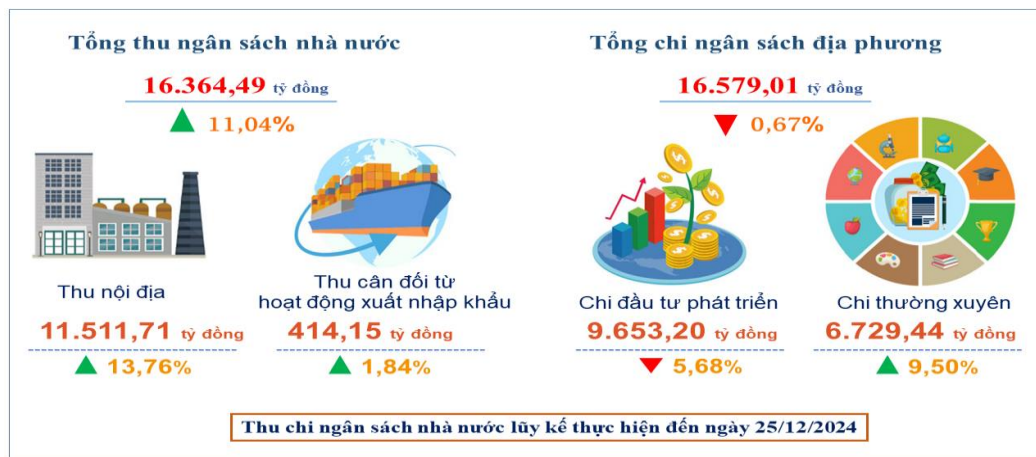
Thu cân đối từ hoạt động xuất, nhập khẩu đạt 414,15 tỷ đồng, bằng 130,24% so với dự toán HĐND thành phố giao, tăng 1,84% so với cùng kỳ.

Chi ngân sách địa phương: Tổng chi ngân sách địa phương lũy kế thực hiện đến ngày 25/12/2024 đạt 16.579,01 tỷ đồng, bằng 77,68% dự toán HĐND thành phố giao, giảm 0,67% so với cùng kỳ. Trong đó:

Chi đầu tư phát triển đạt 9.653,20 tỷ đồng, đạt 72,18% dự toán, giảm 5,68% so với cùng kỳ.

Chi thường xuyên đạt 6.729,44 tỷ đồng, bằng 92,12% dự toán, tăng 9,50% so với cùng kỳ. Trong đó, chi cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề đạt 2.780,06 tỷ đồng, bằng 93,27% so với dự toán và tăng 13,40% so với cùng kỳ; chi cho sự nghiệp y tế đạt 449,52 tỷ đồng, bằng 118,54% so với dự toán và tăng 2,89% so với cùng kỳ.

Hình 9. Thu chi ngân sách nhà nước năm 2024



b) Tín dụng ngân hàng

Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố chỉ đạo các tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn chấp hành tốt các quy định về tín dụng, lãi suất, tỷ giá, ngoại hối, bảo đảm hoạt động ngân hàng tiếp tục ổn định và an toàn, đúng định hướng điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Cơ cấu tín dụng trên địa bàn tiếp tục tập trung vốn đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên, các TCTD tích cực triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất kinh doanh, qua đó thúc đẩy quá trình phục hồi và tăng trưởng kinh tế của địa phương. Đến cuối tháng 12/2024, vốn huy động tăng 11,68% và dư nợ cho vay tăng 12,37% so với đầu năm 2024, tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp dưới 3% trên tổng dư nợ cho vay.

Đến cuối tháng 12/2024, vốn huy động tăng 11,68% và dư nợ cho vay tăng 12,37% so với đầu năm 2024. Tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp dưới 3% trên tổng dư nợ cho vay.

Hình 10. Hoạt động ngân hàng năm 2024



Vốn huy động: Đến cuối tháng 12/2024, vốn huy động ước đạt 131.500 tỷ đồng, tăng 1,46% so với tháng trước, tăng 11,68% so với đầu năm 2024, trong đó vốn huy động trên 12 tháng là 14.000 tỷ đồng, chiếm 10,65%, tăng 3,26% so với tháng trước, tăng 8,71% so với đầu năm 2024.

Tổng dư nợ cho vay: Đến cuối tháng 12/2024, tổng dư nợ cho vay ước đạt 175.800 tỷ đồng, tăng 2,42% so với tháng trước, tăng 12,37% so với đầu năm 2024.

Theo loại tiền: Dư nợ cho vay VNĐ 167.900 tỷ đồng, chiếm 95,51%, tăng 2,31% so với tháng trước, tăng 13,02% so với đầu năm 2024; dư nợ cho vay ngoại tệ 7.900 tỷ đồng, chiếm 4,49% tổng dư nợ cho vay, tăng 4,96% so với tháng trước, tăng 0,22% so với đầu năm 2024.

Theo thời hạn: Dư nợ cho vay ngắn hạn 110.300 tỷ đồng, chiếm 62,74%, tăng 3,04% so với tháng trước, tăng 13,99% so với đầu năm 2024; dư nợ cho vay trung dài hạn 65.500 tỷ đồng, chiếm 37,26% tổng dư nợ cho vay, tăng 1,4% so với tháng trước và tăng 9,75% so với đầu năm 2024.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Lao động, việc làm

Thị trường lao động có nhiều tín hiệu tích cực, thành phố Cần Thơ không chỉ thúc đẩy xây dựng nông thôn mới gắn liền với phát triển đô thị, thúc đẩy cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo xu thế nông nghiệp cao mà còn gắn với tiến trình đô thị hóa nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố theo hướng phát triển bền vững. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng người lao động phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như tiếp tục bị mất việc, giảm giờ làm, giảm thu nhập.

Dân số trung bình của Thành phố Cần Thơ năm 2024 sơ bộ đạt 1.271.723 người, tăng 12.847 người, tương đương tăng 1,02% so với năm 2023, trong đó: Dân số thành thị 898.655 người, chiếm 70,66%; dân số nông thôn 373.068 người, chiếm 29,34%; nam 631.473 người, chiếm 49,65%; nữ 640.250 người, chiếm 50,35%.

Ước thực hiện đến cuối năm 2024, giải quyết việc làm 56.743 người (cung ứng lao động đi làm việc nước ngoài là 800 người), vượt 12,14% kế hoạch. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyển mới và đào tạo nghề cho 45.152 người, đạt 100,34% kế hoạch, giảm 1,16% so với năm 2023¹⁵.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của thành phố Cần Thơ ước quý IV/2024 khoảng 653.574 người, tăng 3,10% tương đương 19.652 người so với quý trước; ước năm 2024 là 640.560 người, tăng 3,76% so cùng kỳ năm 2023.

Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc ước quý IV/2024 là 628.467 người, tăng khoảng 2,10% tương đương 12.926 người có việc làm so với quý III/2024. Ước năm 2024 là 615.128 người, tăng 3,15% so với cùng kỳ.

¹⁵ Nguồn số liệu: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tổng số lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp đến tháng 12 năm 2024 là 45.589 người, tăng 5.238 người so với cùng kỳ năm 2023; trong đó, số lao động của các doanh nghiệp FDI là 23.350 người.

Thành phố đã chủ động khảo sát, dự báo thị trường lao động; đẩy mạnh việc kết nối hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động bằng nhiều hình thức như tư vấn trực tiếp, tư vấn online; tuyên truyền, quảng bá giao dịch việc làm thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội; tổ chức các ngày hội việc làm; tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động tại các trường học, địa phương.

2. Đời sống dân cư và bảo đảm an sinh xã hội

a) Tình hình đời sống dân cư

Trong năm 2024, một số Doanh nghiệp sản xuất vẫn đang gặp nhiều khó khăn do chi phí đầu vào tăng cao, sụt giảm đơn hàng, tồn kho thành phẩm tăng;... phải cắt giảm giờ làm, chấm dứt hợp đồng lao động cũng làm ảnh hưởng nhiều đến thu nhập của đại đa số người lao động. Mặc dù còn có những khó khăn, Thành phố đã triển khai các giải pháp quan trọng để khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội nhằm ổn định đời sống người dân¹⁶.

Đời sống cán bộ, công chức và người lao động hưởng lương trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2024 tiếp tục được lãnh đạo các cấp quan tâm, hỗ trợ¹⁷, tuy có sự chuẩn bị tốt nhưng giá cả một số mặt hàng thiết yếu tăng cao, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng thì thu nhập của người lao động vẫn còn tương đối khó khăn. Nhằm chia sẻ, giảm bớt khó khăn cho đoàn viên công đoàn, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng, Liên đoàn Lao động thành phố tổ chức chương trình "Chợ Tết công đoàn năm 2024", với với phương châm "Tất cả đoàn viên, người lao động đều có Tết", chủ đề "Tết sum vầy - Xuân chia sẻ", chăm lo cho đoàn viên công đoàn, công nhân viên chức lao động có hoàn cảnh khó khăn. Các cấp công đoàn vận động đóng góp Quỹ Tấm lòng vàng Công đoàn Cần Thơ được trên 2,7 tỷ đồng, chi hỗ trợ xây dựng, sửa chữa Mái ấm công đoàn, trợ cấp khó khăn cho đoàn viên bị bệnh hiểm nghèo, tặng quà Tết cho đoàn viên, người lao động, quà sinh nhật cho công nhân viên chức lao động số tiền trên 2 tỷ đồng¹⁸.

Theo kết quả sơ bộ từ Khảo sát mức sống dân cư trong năm 2024, thu nhập bình quân đầu người/tháng (TNBQ) quý IV/2024 khoảng 6.245,86 nghìn

¹⁶ Liên đoàn Lao động thành phố tiếp tục triển khai Nghị quyết số 06/NQ/TLĐ và Quyết định 7785/QĐ-TLĐ ngày 25/8/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định 6696/QĐ-TLĐ ngày 16/01/2023 về thực hiện chính sách hỗ trợ đoàn viên công đoàn, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng đến các cấp công đoàn.

¹⁷ - Chính phủ ban hành Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Theo đó, từ ngày 01/7/2024, mức lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng/tháng tăng lên 2,34 triệu đồng/tháng (tăng 30%).

- Liên đoàn Lao động thành phố tổ chức chương trình "Chợ Tết Công đoàn năm 2024" và "Tết sum vầy - Xuân chia sẻ" đã tặng hàng ngàn phần quà và "Mái ấm Công đoàn" cho công nhân, người lao động khó khăn.

¹⁸ Hỗ trợ 40 căn nhà (37 căn xây mới); sửa chữa 01 Mái ấm Công đoàn và 02 nhà tình thương (100 triệu đồng từ nguồn xã hội hóa); trợ cấp khó khăn 31 đoàn viên, mua 2000 phần quà Tết.

đồng, giảm 5,5% so quý trước. Ước năm 2024, TNBQ khoảng 6.346,07 nghìn đồng, tăng 13,75% so sơ bộ năm 2023. Chênh lệch thu nhập giữa nhóm 5 với nhóm 1 lũy kế đến tháng báo cáo 4,97 lần¹⁹.

Chương trình xây dựng nông thôn mới trong năm đã có tác động tích cực, góp phần nâng cao đời sống người dân khu vực nông thôn, đẩy mạnh phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn.

Năm 2024, thành phố Cần Thơ tiếp tục triển khai Chương trình Mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Tính đến tháng 9/2024, thành phố Cần Thơ đạt nông thôn mới cấp huyện là 04 đơn vị, xã nông thôn mới là 36 đơn vị (đạt 100%), xã nông thôn mới nâng cao là 31 đơn vị (đạt 86,1%) và xã nông thôn mới kiểu mẫu là 07 đơn vị (đạt 19,4%). Phần đầu năm 2024 thành phố Cần Thơ đạt nông thôn mới cấp huyện là 04 đơn vị, nông thôn mới nâng cao cấp huyện là 01 đơn vị, xã nông thôn mới là 36 đơn vị (đạt 100%), xã nông thôn mới nâng cao là 36 đơn vị (đạt 100%) và xã nông thôn mới kiểu mẫu là 08 đơn vị (đạt 22,2%).

b) An sinh xã hội

Được quan tâm, hỗ trợ lãnh đạo các cấp²⁰ tính đến tháng 12/2024, thành phố giảm tỷ lệ hộ nghèo là 0,12%, đạt 200% kế hoạch; tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2024 còn 0,09% tương đương 350 hộ.

Năm 2024, toàn thành phố hiện có 4.825 đối tượng người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi thường xuyên với tổng kinh phí khoảng 14 tỷ đồng²¹; trong đó có 20 Mẹ Việt Nam anh hùng còn sống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, tất cả các Mẹ đều đã được các đơn vị nhận phụng dưỡng. Thực hiện trợ giúp xã hội thường xuyên ngoài cộng đồng cho trên 43.000 đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền hàng tháng hơn 31 tỷ đồng²².

Xây dựng 50 căn nhà tình nghĩa cho Gia đình chính sách, người có công với cách mạng khó khăn về nhà ở, mỗi căn trị giá là 70 triệu đồng với tổng số tiền 3,5 tỷ đồng do Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Xổ số kiến thiết Cần Thơ tài trợ.

Các cấp, các ngành thành phố đã tổ chức thăm, tặng quà Tết cho 63.472 lượt đối tượng với tổng kinh phí hơn 68,877 tỷ đồng từ nguồn ngân sách; Ngoài ra, các địa phương, các tổ chức, đoàn thể đã vận động xã hội hóa trợ

¹⁹ Thu nhập bình quân đầu người Nhóm 5 khoảng 13.616,41 nghìn đồng; nhóm 1 khoảng 2.738,20 nghìn đồng/người/tháng.

²⁰ Thành phố triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ hộ nghèo như: Bảo hiểm y tế, tín dụng ưu đãi, nhà ở, điện, nước sinh hoạt, trợ giúp pháp lý...

²¹ Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt (lũy kế từ tháng 01/2024 đến nay): Đã mở thẻ ATM cho 2.194/4.825 đối tượng người có công với cách mạng, đã thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho 2.194 đối tượng người có công với số tiền 6,449 tỷ triệu đồng, đạt tỷ lệ số đối tượng được chi trả qua tài khoản là 45,47%. Vượt chỉ tiêu 15,47% so với Kế hoạch của Bộ là 30%.

²² Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt: Đã mở thẻ ATM và chi trả không dùng tiền mặt cho khoảng 12.000/43.000 đối tượng bảo trợ xã hội ngoài cộng đồng, kinh phí thực hiện chi trả lũy kế đến thời điểm báo cáo với tổng kinh phí khoảng 79 tỷ đồng, đạt tỷ lệ khoảng 28% so với kế hoạch.

giúp 78.299 phần quà (trung bình mỗi phần quà trị giá trên 400.000 đồng) cho gia đình chính sách, người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng yếu thế khác (người cao tuổi không nơi nương tựa, với tổng số tiền trên 32,955 tỷ đồng, Tổng số tiền ngân sách và vận động xã hội hóa chăm lo cho các đối tượng trên địa bàn thành phố nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 trên 115,041 tỷ đồng với 141.842 lượt đối tượng được hỗ trợ (bao gồm hỗ trợ nhà ở, tiền mặt, gạo, nhu yếu phẩm,...).

Hỗ trợ cho người có công, và thân nhân của người có công với cách mạng trong quý IV năm 2024 là 42,415 tỷ đồng, lũy kế đến quý báo cáo là 171,384 tỷ đồng (Trợ cấp, phụ cấp hàng tháng là 146,712 tỷ đồng; hỗ trợ đột xuất là 24,672 tỷ đồng).

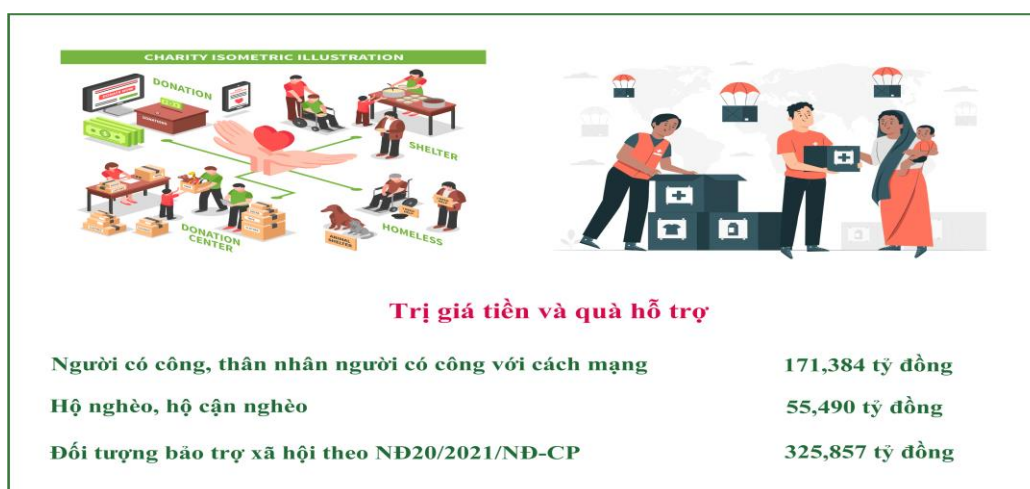
Hỗ trợ cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP trong quý IV năm 2024 là 93,361 tỷ đồng, lũy kế đến quý báo cáo là 325,857 tỷ đồng (Trợ cấp, phụ cấp hàng tháng là 325,551 tỷ đồng; hỗ trợ đột xuất là 0,306 tỷ đồng).

Hỗ trợ đột xuất cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, hộ chính sách xã hội không thuộc Nghị định số 20/2021/NĐ-CP lũy kế đến quý báo cáo là 55,490 tỷ đồng.

Số thẻ bảo hiểm y tế, sổ, thẻ khám chữa bệnh miễn phí (tính cho tất cả các đối tượng được phát miễn phí) trong năm 2024 là 218.960 thẻ.

Hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng thiên tai do mưa lớn, giông lốc và sạt lở, sụt lún đất năm 2024 là 1,221 triệu đồng.

Hình 11. Hỗ trợ công tác An sinh xã hội



3. Tình hình dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm

Theo báo cáo của Sở Y tế²³, trong tháng (16/11-15/12/2024), toàn thành phố có 110 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết, tăng 02 trường hợp mắc so tháng trước và không có trường hợp tử vong; 213 trường hợp mắc bệnh tay chân miệng và không có trường hợp tử vong, giảm 39 trường hợp mắc so với tháng trước; 372 trường hợp sởi và sốt phát ban nghi sởi và không có trường

²³ Báo cáo số 5760/BC-SYT ngày 18 tháng 12 năm 2024.

hợp tử vong; 940 trường hợp tiêu chảy, giảm 7% so tháng trước. Tính chung cả năm 2024, có 759 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết, 01 trường hợp tử vong, giảm 1.171 trường hợp mắc và giảm 01 trường hợp tử vong so cùng kỳ năm trước; 1.350 trường hợp mắc bệnh tay chân miệng, không có trường hợp tử vong, giảm 1.366 trường hợp mắc và giảm 02 trường hợp tử vong so cùng kỳ năm trước; 1.395 trường hợp mắc sởi và sốt phát ban nghi sởi và 0 trường hợp tử vong; 02 trường hợp mắc đậu mùa khỉ và 0 trường hợp tử vong; 12.936 trường hợp mắc tiêu chảy.

Công tác y tế dự phòng khác: Thực hiện cập nhật đánh giá nguy cơ bùng phát dịch Sởi năm 2024 của thành phố Cần Thơ theo Công văn số 454/DP-TC ngày 29/05/2024 của Cục Y tế dự phòng về việc đánh giá nguy cơ và xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch Sởi trên địa bàn thành phố thời điểm hiện tại là mức nguy cơ cao. Theo kết quả thống kê từ Hệ thống quản lý, giám sát bệnh truyền nhiễm Thông tư 54/2015/TT-BYT, ghi nhận 11/44 bệnh truyền nhiễm cần báo cáo có xảy ra ca mắc. Trong đó, 05/11 bệnh có số ca mắc tăng so với cùng kỳ năm 2023, bao gồm: Sởi, Lao phổi, Uốn ván khác, Ly trực trùng, Tiêu chảy.

Công tác phòng, chống HIV/AIDS: Trong tháng, phát hiện 15 trường hợp nhiễm mới, 01 trường hợp tử vong. Lũy tích số người nhiễm HIV phát hiện được là 190 trường hợp, tử vong 8 trường hợp. Hiện đang điều trị ARV cho 5.553 trường hợp, điều trị Methadone cho 295 trường hợp.

Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm: Triển khai thực hiện Công văn số 3074/ATTP-NĐTT ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Cục An toàn thực phẩm về việc bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm trên địa bàn Tết và Lễ hội Xuân 2025. Tăng cường công tác thông tin, giáo dục và truyền thông về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

4. Giáo dục và đào tạo

a) Giáo dục phổ thông

Tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay THCS và THPT cấp thành phố năm học 2024 - 2025; Hội nghị giao ban giáo dục trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên lần 1 năm học 2024 - 2025; Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2024 - 2025; Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh học sinh trung học lần thứ XIII - năm 2024.

Tham dự Vòng Chung kết Cuộc thi “Ý tưởng học sinh, sinh viên khởi nghiệp khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, lần III, năm 2024”; Cuộc thi trực tuyến chăm sóc mắt dành cho học sinh; Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật thành phố Cần Thơ lần thứ 13 năm 2024 - 2025. Đạt 01 giải Ba và 01 giải Khuyến khích vòng Chung kết toàn quốc Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc; 01 giải Khuyến khích cấp quốc gia Cuộc thi viết “Những kỷ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường” năm 2024; 01 giải Ba và 02 giải Khuyến khích Cuộc thi “Sáng kiến đảm bảo trật tự trường học về phòng ngừa bạo lực học đường và lao động trẻ em” năm 2024. Dự thi Robothon quốc tế tại Thái Lan đạt 01 giải Nhất, 07 giải Ba, 03 giải Khuyến khích. Phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể và địa phương tham mưu UBND thành phố tổ chức thành công Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm

2024: Tỷ lệ tốt nghiệp chung đạt 99,08%, cao hơn năm 2023 là 0,66%; tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 99,78%, cao hơn 0,37% so với năm 2023; tỷ lệ tốt nghiệp GDTX đạt 92,94%, cao hơn năm 2023 là 6,13%; tổng số trường đạt 100% tốt nghiệp THPT là 24 trường tăng 14,3% so với năm 2023.

Lũy kế đến ngày 16/12/2024, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia là 356/452 trường, đạt 78,76%. Trong đó: Mầm non 126/172 trường, tỷ lệ 73,26%; tiểu học 152/168 trường, tỷ lệ 90,48%; THCS 56/71 trường, tỷ lệ 78,87%; THPT 22/41 trường, tỷ lệ 53,66%.

b) Về đào tạo nghề

Công tác đào tạo nghề cho thanh niên xuất ngũ: Lũy kế từ đầu năm đã đào tạo nghề cho thanh niên xuất ngũ với 689 thể. Trong đó, 420 thể Bộ đội Xuất ngũ, 269 thể Công an xuất ngũ.

5. Hoạt động văn hóa, thể thao

a) Lĩnh vực văn hóa

Tuyên truyền cổ động và tổ chức các hoạt động VHTTDL kỷ niệm ngày lễ, sự kiện của đất nước và thành phố. Triển khai thực hiện chủ đề năm 2024 của thành phố: *“Tiếp tục tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tập trung đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trọng điểm, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thành phố”*.

Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa: Trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung di tích vào Danh mục kiểm kê di tích lịch sử - văn hóa, danh thắng cảnh trên địa bàn thành phố Cần Thơ, giai đoạn 2021-2025²⁴. Tổ chức phục vụ tốt khách tham quan tại Bảo tàng thành phố, di tích lịch sử Khám lớn Cần Thơ, Đền thờ Vua Hùng thành phố Cần Thơ thu hút 8.331 lượt khách với 97 đoàn, 517 khách nước ngoài²⁵.

Thư viện: Tính đến tháng 12/2024, mạng lưới thư viện toàn thành phố bổ sung 29.215 bản sách, đạt 101% kế hoạch năm; phục vụ 6.973.917 lượt bạn đọc, đạt 234% kế hoạch năm và phục vụ 14.812.140 lượt tài nguyên thông tin. Hoạt động nghệ thuật (liên hoan, hội thi, hội diễn): Tham gia 04 cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn cấp khu vực toàn quốc²⁶, đạt 100% kế hoạch năm. Tổ chức 02 cuộc liên hoan²⁷ đạt 100% kế hoạch năm. Thực hiện các maket tuyên

²⁴ Tờ trình số 4657/TTr-SVHTTDL ngày 29/11/2024.

²⁵ Số liệu tính từ ngày 13/11 - 12/12/2024, trong đó: Tại Bảo tàng thành phố thu hút 2.486 lượt khách với 53 đoàn, 198 khách nước ngoài; tại di tích lịch sử Khám lớn Cần Thơ thu hút 610 lượt với 05 đoàn, 94 khách nước ngoài; tại Đền thờ Vua Hùng thu hút 6.331 lượt với 43 đoàn, 31 khách nước ngoài.

²⁶ Hội thi Tuyên truyền lưu động kỷ niệm 70 năm ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024); Liên hoan cán bộ thư viện toàn quốc tuyên truyền phát triển văn hóa đọc và giới thiệu sách - Chào mừng kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024); Hội diễn Tiếng hát hẹn hò 9 dòng sông tại tỉnh Trà Vinh, tổng kết quả đạt 01 giải Nhất toàn đoàn, 02 HCV, 06 HCB; đăng cai tổ chức “Liên hoan Cải lương toàn quốc năm 2024” tại thành phố Cần Thơ.

²⁷ Liên hoan “Ca nhạc, Ca cổ, Tiểu phẩm Xuân” thành phố Cần Thơ lần thứ XIV năm 2024, kết quả trao 50 giải; Liên hoan Đoàn, hát dân ca Nam Bộ thành phố Cần Thơ năm 2024, từ ngày 28/11 - 01/12/2024, tại công viên bên Ninh Kiều.

truyền và maket chuyên môn²⁸ phục vụ các ngày lễ, kỷ niệm trọng đại của đất nước và nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Nhà hát Tây Đô: Tổ chức 72 suất, đạt 144% kế hoạch năm và phục vụ 28.430 lượt người xem, đạt 114% kế hoạch năm.

b) Thể dục, thể thao

Thể dục thể thao quần chúng: Chỉ đạo tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” kết hợp tổ chức tháng hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2024 thu hút 93.190 người của 83/83 xã phường, thị trấn tham gia. Ước thực hiện năm 2024, số người tập luyện TDTT thường xuyên 457.013 người, đạt 100% kế hoạch năm; số gia đình thể thao 99.095 hộ, đạt 100% kế hoạch năm.

Thể thao thành tích cao: Tính đến tháng 12/2024, số môn thể thao cấp quốc gia 20 môn, đạt 100% kế hoạch năm; số lượng VĐV đạt đẳng cấp quốc gia 130 VĐV, đạt 103% kế hoạch năm; số huy chương giải thể thao thành tích cao đạt 627 huy chương các loại, (172 HCV - 177 HCB - 278 HCD) đạt 114% kế hoạch năm.

6. Tình hình trật tự an toàn xã hội

Tính từ ngày 15/11/2024 đến ngày 14/12/2024, xảy ra 19 vụ tai nạn giao thông đường bộ, giảm 10 vụ so cùng kỳ; chết 14 người, tăng 01 người so với cùng kỳ; 09 người bị thương, giảm 10 người so với cùng kỳ. Lũy kế 12 tháng/2024, tổng số vụ tai nạn giao thông 266 vụ, tăng 6,4% so cùng kỳ; 159 người chết, tăng 1,27% so cùng kỳ và 178 người bị thương; tăng 48,33% so cùng kỳ.

Tháng 12/2024, trên địa bàn thành phố Cần Thơ không xảy ra vụ cháy, nổ. Lũy kế 12 tháng/2024 so với cùng kỳ: 15 vụ cháy, tăng 03 vụ; làm 02 người chết, tăng 01 người và 03 người bị thương, tăng 02 người, tổng giá trị tài sản thiệt hại ước tính 16.583,1 triệu đồng.

7. Tình hình môi trường

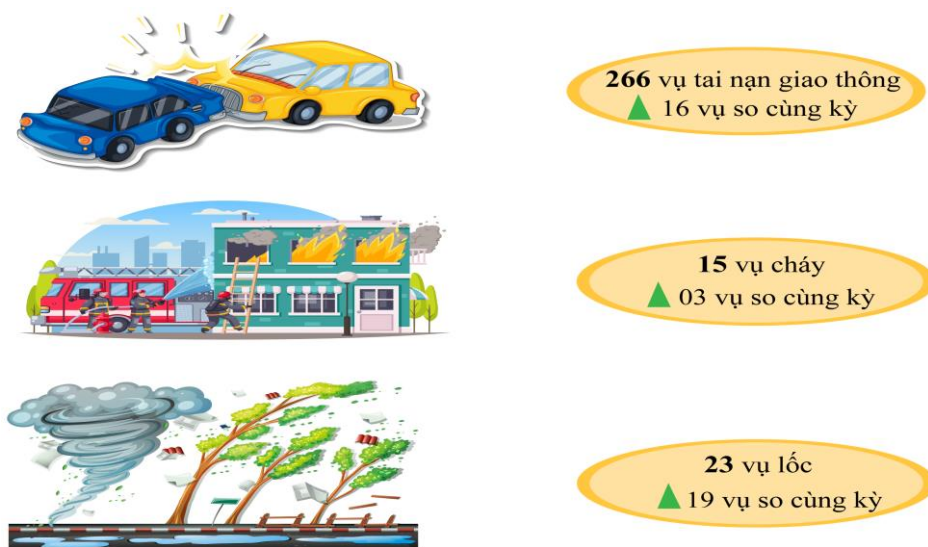
Vi phạm môi trường: Trong tháng 12 số vụ vi phạm về môi trường đã phát hiện là 01 vụ, số vụ đã xử lý là 01 vụ, với số tiền xử phạt là 3,5 triệu đồng. So với cùng kỳ, số vụ vi phạm đã phát hiện giảm 02 vụ so với cùng kỳ năm trước. Tính lũy kế đến hết tháng báo cáo số vụ vi phạm đã phát hiện là 17 vụ, số vụ đã xử lý là 17 vụ, với tổng số tiền xử phạt là 688,5 triệu đồng. So với cùng kỳ năm trước, số vụ vi phạm đã phát hiện tăng 02 vụ.

Về thiên tai: Trong tháng 12/2024, xảy ra 11 vụ lốc và 02 vụ sạt lở bờ sông, ước thiệt hại khoảng 1.620,5 triệu đồng. Tính từ đầu năm đến nay xảy ra 22 vụ mưa lớn, 23 vụ lốc, 01 vụ mưa đá và 27 vụ sạt lở bờ sông, 03 vụ nước dâng (triều cường). So với lũy kế cùng kỳ năm 2023, số vụ mưa lớn tăng 04

²⁸ 20 pano các loại, 143 băng rôn ngang, 1.180 băng rôn dọc, 184 cụm cờ, 72 cờ các loại. Thiết kế maket, trang trí sân khấu cho 14 chương trình và 04 xe tuyên truyền. Biên tập, in ấn, phát hành: 1.010 thư mời, 24 cờ lưu niệm, 100 tờ gấp chương trình, 4.000 tờ áp phích (02 mẫu) và 280 thẻ đeo;...

vụ; số vụ lốc tăng 19 vụ; số vụ mưa đá tăng 01 vụ; số vụ sạt lở bờ sông giảm 14 vụ; số vụ nước dâng tăng 01 vụ; ước thiệt hại khoảng 20.683 triệu đồng.

Hình 12. Tình hình trật tự an toàn xã hội, thiên tai 12 tháng năm 2024



Khái quát lại, năm 2024 trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động khó lường, không thuận lợi, nhưng với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị cùng sự chung sức, đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, kinh tế - xã hội Thành phố Cần Thơ vẫn đạt mức 7,12%, mặc dù không đạt mục tiêu Nghị quyết năm đề ra (7,5 - 8%) nhưng với xu hướng cải thiện đà tăng trưởng qua từng quý. Tổng thu ngân sách nhà nước tăng 11,04% so với năm trước; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 12,38%; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) được kiểm soát; sản xuất nông nghiệp duy trì ổn định, bảo đảm tốt nguồn cung lương thực, thực phẩm trên địa bàn. Các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao diễn ra sôi động; công tác giáo dục, y tế được quan tâm; lao động việc làm, an sinh xã hội được bảo đảm. Tuy nhiên, trong năm qua kinh tế Thành phố còn gặp khó khăn: Tốc độ tăng trưởng thấp hơn kế hoạch đề ra, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp còn gặp khó khăn, hàng tồn kho vẫn còn ở mức cao, thị trường bất động sản tăng chậm, các vấn đề pháp lý tồn đọng của một số doanh nghiệp, dự án đầu tư chưa giải quyết dứt điểm, dẫn đến nguồn lực đầu tư chưa được khai thác hiệu quả; công tác xúc tiến kêu gọi, thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách đạt thấp, nhất là thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và thu hút các dự án sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn thấp, nhiều dự án còn gặp khó khăn trong thực hiện thủ tục; ...

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, đồng thời là năm tập trung tổ chức Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XV, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, tạo đà để đất nước bước vào “Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên

vươn mình của dân tộc”. Do đó, để đạt được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, tạo đà tăng trưởng và hoàn thành mục tiêu của giai đoạn 2021 - 2025 là thách thức rất lớn, cần sự chung sức, đồng lòng của Chính phủ, doanh nghiệp, các Sở ngành các cấp tăng cường dự báo, chủ động điều hành linh hoạt, phù hợp với tình hình mới, kịp thời ứng phó với các tình huống phát sinh, tập trung triển khai hiệu quả đồng bộ các chính sách hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, cần quan tâm thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các thủ tục về quy hoạch, đầu tư, đất đai, đảm bảo chất lượng và tiến độ xây dựng các dự án lớn, công trình trọng điểm có tính đột phá và giá trị lan tỏa cao, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, tạo thêm năng lực sản xuất mới cho nền kinh tế. Đẩy mạnh thực hiện dự án và tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện vốn đầu tư công ngay từ đầu năm. Quan tâm thực hiện hiệu quả Đề án nhà ở xã hội, huy động nguồn lực xã hội tham gia đầu tư xây dựng nhà ở xã hội - độc lập, nhà ở xã hội cho thuê, nhà ở xã hội phục vụ tái định cư.

Hai là, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tăng cường cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện hiệu quả các chính sách ưu đãi, nhất là về thuế, tín dụng, đất đai, nhân lực để hỗ trợ sản xuất cho doanh nghiệp, đồng thời tăng cường xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế.

Ba là, tập trung vào công nghiệp công nghệ cao, giá trị gia tăng cao; phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, công nghệ cao, công nghiệp chế biến các sản phẩm nông, lâm, thủy sản hướng vào xuất khẩu, mở rộng sản xuất những sản phẩm tinh chế, đa dạng hóa các mặt hàng, nâng cao giá trị xuất khẩu gắn với mở rộng thị trường tiêu thụ. Nâng cao tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp, tại điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư và phát triển các dự án.

Bốn là, tiếp tục phối hợp với các ngành chức năng và địa phương tăng cường các biện pháp quản lý tốt thị trường, giá cả hàng hóa những tháng cuối năm, bảo đảm cân đối cung - cầu hàng hóa, phục vụ tốt nhất nhu cầu mua sắm người dân; tăng cường các hoạt động kết nối cung cầu, liên kết tiêu thụ nông sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực địa phương; triển khai các giải pháp thúc đẩy hoạt động xuất khẩu; tập trung rà soát để kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh;...

Năm là, kiểm soát tốt dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm nhằm đảm bảo cung cấp thực phẩm tiêu dùng tăng cao dịp lễ, Tết. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị các ngành hàng nông sản, thủy sản có lợi thế của thành phố. Tăng cường hoạt động kết nối, liên kết giữa các cơ sở chế biến, cơ sở OCOP với các cơ sở du lịch. Thu hút các

nguồn lực xã hội, khuyến khích đầu tư tư nhân để kêu gọi doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Sáu là, thực hiện công tác an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống đồng bào dân tộc thiểu số, thực hiện công tác giảm nghèo, quan tâm, chăm sóc chu đáo đối với người có công, đối tượng trợ giúp xã hội, hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng thụ hưởng chính sách thường xuyên và đột xuất. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ./.

Nơi nhận:

- Vụ TK Tổng hợp & PBTĐTK;
- Thành ủy, UBND TP Cần Thơ;
- CTK các tỉnh ĐBSCL và các TP T.thuộc TW;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn TP Cần Thơ;
- Cơ quan Thông tấn, báo chí;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện;
- Ban Lãnh đạo Cục (đề b/cáo);
- Các phòng nghiệp vụ thuộc Cục Thống kê;
- Chi cục Thống kê các khu vực và Chi cục Thống kê quận Ninh Kiều;
- Website Cục Thống kê;
- Phần mềm quản lý tài liệu;
- Lưu: VT, TKTH.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Đăng Thanh Phong